

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BỆNH VIỆN TNH



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/07/2024)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 123/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 2 năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2024 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH (TNH)

Trụ sở chính: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, T.P Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (84.208) 628 5658

Fax: (84.208) 628 5658

Website: <https://tnh.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: 024 3773 9058

Website: <https://www.fpts.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Vũ Vinh Quang - Trưởng Ban kiểm soát - Điện thoại: 0916 632 282

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601039023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/07/2024)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	15.202.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	152.020.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 66 644 488

Fax: (024) 66 642 23

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 7105 0000

Fax: (024) 6288 5678

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: (024) 3773 9058

Website: <https://www.fpts.com.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	8
1. Tổ chức phát hành.....	8
2. Tổ chức tư vấn	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
2. Rủi ro về luật pháp.....	14
3. Rủi ro đặc thù	14
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	16
5. Rủi ro pha loãng.....	16
6. Rủi ro quản trị công ty.....	18
7. Rủi ro khác.....	18
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	21
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	22
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý.....	24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	33
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ.....	34
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác:.....	38
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	38
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	39
10. Hoạt động kinh doanh.....	40
11. Chính sách đối với người lao động.....	72
12. Chính sách cổ tức	75
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	76
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:.....	77

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	79
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	79
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	80
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	80
2. Tình hình tài chính.....	82
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	90
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	91
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	94
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	94
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	94
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	99
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	126
1. Loại cổ phiếu.....	126
2. Mệnh giá cổ phiếu.....	126
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	126
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	126
5. Giá chào bán dự kiến	126
6. Phương pháp tính giá.....	126
7. Phương thức phân phối	126
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	127
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	127
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	128
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	128
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	129

13. Hủy bỏ đợt chào bán	129
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	129
15. Các loại thuế có liên quan.....	129
16. Thông tin về các cam kết	130
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt ..	130
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	131
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	131
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	136
XII. PHỤ LỤC	137

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Danh sách công ty con trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại.....	33
Bảng 2. Danh sách công ty liên doanh, liên kết trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại.....	33
Bảng 3. Quá trình tăng/giảm vốn	35
Bảng 4. Cơ cấu Cổ đông của Công ty tại ngày 28/05/2024	38
Bảng 5. Tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2022.....	42
Bảng 6. Tổng số lượt khám và điều trị năm 2023	42
Bảng 7. Tổng số lượt khám và điều trị 6 tháng đầu năm 2024	43
Bảng 8. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ – Công ty mẹ.....	43
Bảng 9. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ – Hợp nhất.....	44
Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ – Công ty mẹ.....	44
Bảng 11. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ – Hợp nhất	45
Bảng 12. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 – Công ty mẹ	45
Bảng 13. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 – Hợp nhất	46
Bảng 14. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2024 – Công ty mẹ	46
Bảng 15. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2024 – Hợp nhất	47
Bảng 16. Cơ cấu doanh thu Công ty theo thị trường hoạt động – Công ty mẹ	48
Bảng 17. Cơ cấu doanh thu Công ty theo thị trường hoạt động – Hợp nhất.....	48
Bảng 18. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty theo thị trường hoạt động – Công ty mẹ	48
Bảng 19. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty theo thị trường hoạt động – Hợp nhất.....	49

Bảng 20. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh chính 6 tháng đầu năm 2024	52
Bảng 21. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2022 – 2023 và 6 tháng đầu năm 2024	53
Bảng 22. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2022 – 2023 và 6 tháng đầu năm 2024	60
Bảng 23. Kế hoạch kinh doanh năm 2023, 2024.....	71
Bảng 24. Cơ cấu lao động năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024	73
Bảng 25. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của Công ty	75
Bảng 26. Kết quả hoạt động kinh doanh – Công ty mẹ.....	80
Bảng 27. Kết quả hoạt động kinh doanh – Hợp nhất	81
Bảng 28. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh – Công ty mẹ	82
Bảng 29. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh – Hợp nhất.....	83
Bảng 30. Mức lương bình quân.....	84
Bảng 31. Tình hình công nợ – Công ty mẹ	84
Bảng 32. Tình hình công nợ – Hợp nhất.....	85
Bảng 33. Các khoản phải thu – Công ty mẹ.....	85
Bảng 34. Các khoản phải thu – Hợp nhất.....	86
Bảng 35. Các khoản nợ phải trả – Công ty mẹ.....	86
Bảng 36. Các khoản nợ phải trả – Hợp nhất	87
Bảng 37. Các khoản phải nộp theo luật định – Công ty mẹ.....	87
Bảng 38. Các khoản phải nộp theo luật định – Hợp nhất.....	88
Bảng 39. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Công ty mẹ	88
Bảng 40. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Hợp nhất	89
Bảng 41. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức – Công ty mẹ	91
Bảng 42. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức – Hợp nhất.....	91
Bảng 43. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại.....	94
Bảng 44. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn.....	94
Bảng 45. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn/nhóm cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trở thành cổ đông lớn.....	95
Bảng 46. Danh sách những người có liên quan của cổ đông lớn.....	98
Bảng 47. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn.....	98

Bảng 48. Danh sách Hội đồng quản trị	99
Bảng 49. Danh sách Ban Kiểm soát.....	112
Bảng 50. Danh sách Ban Tổng Giám đốc	117
Bảng 51. Kế toán trưởng	124
Bảng 52. Lịch trình dự kiến phân phối chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2024.....	127

DANH MỤC HÌNH VẼ, SƠ ĐỒ

Hình 1. Tăng trưởng GDP qua các năm.....	9
Hình 2. Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	12
Hình 3. Lãi suất điều hành qua 4 lần điều chỉnh gần nhất	13
Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty.....	23
Sơ đồ 2: Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty	23
Sơ đồ 3: Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Bệnh viện.....	24

Phần này được cố ý để trống.

1. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH (TNH)

Ông: Hoàng Tuyên	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Lê Xuân Tân	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Thu Thủy	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Đại diện Tổ chức tư vấn: **Bà Nguyễn Thu Hiền**

Chức vụ: Phó Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định Ủy quyền số 133-2023/QĐ/FPTS-FHR ngày 28/12/2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 95/2024/FPTS/FCF-HN/TNH giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH được ký kết ngày 02/04/2024. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH cung cấp.

Phần này được cố ý để trống.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (“GSO”), quy mô tổng sản phẩm trong nước GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Mức tăng này thể hiện rõ sức hồi phục trở lại của nền kinh tế, tuy nhiên, mức tăng trưởng chỉ cao hơn tốc độ tăng của năm 2020, 2021 là 2 năm ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh Covid-19 chứng tỏ nền kinh tế nói chung đang phải vượt qua những khó khăn nhất định. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,12%; khu vực dịch vụ chiếm 42,54%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,38% (Cơ cấu tương ứng của năm 2022 là 11,96%; 38,17%; 41,32%; 8,55%).

Về sử dụng GDP năm 2023, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,52% so với năm 2022, đóng góp 41,04% vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 4,09%, đóng góp 26,64%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 2,54%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 4,33%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 32,32%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2023 ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284,5 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 199,3 triệu đồng/lao động (tương đương 8.380 USD/lao động, tăng 274 USD so với năm 2022); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 3,65% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2023 ước đạt 27%, cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với năm 2022).

Phần này được cố ý để trống.

Hình 1. Tăng trưởng GDP qua các năm

TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011 - 2023



Nguồn: Tổng cục thống kê

Kinh tế thế giới sáu tháng đầu năm 2024 tiếp tục gặp nhiều rủi ro, bất ổn, tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững. Đứng trước những khó khăn đó, với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế – xã hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện giải pháp đặt ra. Kinh tế – xã hội quý II và sáu tháng đầu năm 2024 của nước ta tiếp tục xu hướng tích cực, quý sau tốt hơn quý trước; các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho các quý tiếp theo.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2024 tăng khá, thể hiện rõ xu hướng phục hồi của nền kinh tế với tốc độ tăng ước đạt 6,93% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 7,99% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2024. Tính chung GDP sáu tháng đầu năm 2024 tăng 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của sáu tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024.

Về cơ cấu nền kinh tế sáu tháng đầu năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,55%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,44%; khu vực dịch vụ chiếm 43,35%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,66% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2023 là 11,64%; 36,46%; 43,10%; 8,80%).

Về sử dụng GDP sáu tháng đầu năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 5,78% so với cùng kỳ năm 2023, đóng góp 64,26% vào tốc độ tăng chung toàn nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 6,72%, đóng góp 35,15%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,89%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,95%, chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 0,59%.

Công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là về dịch vụ nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang gia tăng khả năng suy thoái, bất ổn với những biến động nhanh và khó lường, nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt. Trong trường hợp tỷ giá ngoại tệ biến động lớn, việc phần lớn máy móc, thiết bị y tế đều phải nhập khẩu từ nước ngoài sẽ ảnh hưởng lớn đến dòng tiền của công ty. Cùng với đó, nếu tăng trưởng kinh tế chậm lại khiến cho người dân phải thắt chặt chi tiêu sẽ ảnh hưởng đến doanh thu của công ty. Vì vậy, công ty

không thể tránh khỏi sự ảnh hưởng bởi những tác động bất ngờ từ nền kinh tế vĩ mô, những tác động này có thể tạo ra ảnh hưởng xấu khiến hoạt động của Công ty suy giảm.

1.2. Tỷ lệ lạm phát

Thị trường hàng hóa thế giới năm 2023 có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội. Xung đột quân sự Nga – Ucraina vẫn tiếp diễn cùng với bất ổn gia tăng tại Trung Đông. Nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Lạm phát toàn cầu từ đầu năm đến nay có xu hướng giảm dần sau thời gian các nước đồng loạt tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát cùng với giá năng lượng giảm. Nhưng so với mục tiêu dài hạn, mức lạm phát hiện tại vẫn ở mức cao đối với nhiều quốc gia. Lạm phát của Mỹ tháng 11/2023 tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 5,25%-5,5% trong nhiều tháng liên tiếp nhằm đưa lạm phát về mức mục tiêu. Trong tháng 11/2023, lạm phát của khu vực đồng Euro tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; Pháp tăng 3,5%; Đức tăng 3,2%. Tại châu Á, lạm phát tháng 11/2023 của Lào tăng 25,24%; Ấn Độ tăng 5,55%; Phi-lip-pin tăng 4,1%; Hàn Quốc tăng 3,3%; In-đô-nê-xi-a tăng 2,86%. Việt Nam tiếp tục thuộc nhóm các nước kiểm soát tốt lạm phát khi CPI tháng 12/2023 tăng 3,58% so với tháng 12/2022.

Trong năm 2023, CPI tháng Một tăng cao với 4,89%, áp lực lạm phát rất lớn nhưng sau đó đã giảm dần, đến tháng Sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng Mười Hai tăng 3,58%, bình quân cả năm 2023 lạm phát ở mức 3,25%.

Là một nền kinh tế có độ mở lớn, nên những thay đổi của thế giới sẽ có tác động rất nhanh đến kinh tế của Việt Nam. Vì vậy, nhiều giải pháp đã được đưa ra nhằm bảo đảm nguồn cung, bình ổn giá trong nước. Cùng với đó, Việt Nam cũng đã bảo đảm thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ, nhất là đối với xăng, dầu và các mặt hàng chiến lược có khả năng bị ảnh hưởng từ sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và xung đột căng thẳng địa chính trị khó lường, phức tạp. Diễn biến giá cả của các mặt hàng thiết yếu (lương thực, thực phẩm, thịt lợn, xăng, dầu, gas...) cũng đã được theo dõi sát sao để có giải pháp điều hành phù hợp và chủ động chuẩn bị các nguồn hàng vào dịp cuối năm nhằm hạn chế tăng giá. Giá cả các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu do Nhà nước quản lý như (điện, dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục) cũng có phương án, lộ trình điều chỉnh phù hợp giúp hỗ trợ cho mục tiêu kiểm soát lạm phát. Vì vậy, năm 2023 Việt Nam đã thành công trong kiểm soát lạm phát.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu rủi ro lớn về lạm phát khi giá nguyên vật liệu đầu vào thế giới đang ở mức cao, Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên. Bên cạnh đó, đô la Mỹ tăng giá càng làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, gây sức ép lên mặt bằng giá hàng hóa trong nước. Ngoài ra, áp lực lạm phát vẫn còn rất lớn do những yếu tố sau:

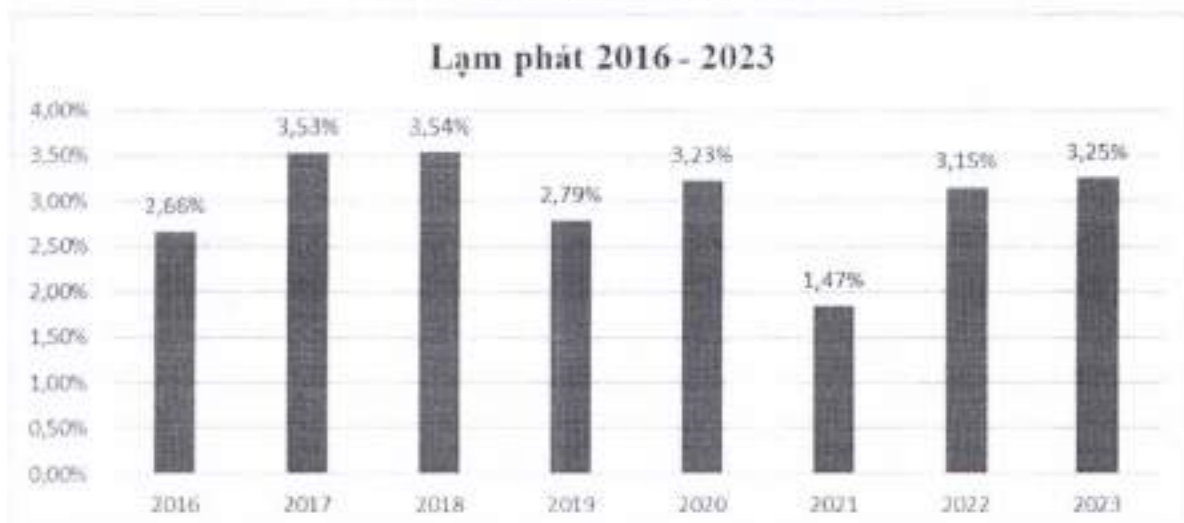
– Thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ do nhà nước quản lý theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố, các chi phí thực hiện vào giá dịch vụ y tế và học phí giáo dục sẽ tác động làm tăng CPI.

- EVN có thể tiếp tục tăng giá điện khi nguyên liệu đầu vào như xăng dầu, than đều đang ở mức cao.
- Việc cải cách tiền lương và tăng lương tối thiểu vùng từ tháng 7/2024 sẽ kéo theo giá các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong gia đình tăng lên.
- Giá lương thực, thực phẩm, đồ uống, may mặc, thiết bị và đồ dùng gia đình thường tăng theo quy luật vào các tháng cuối năm và dịp Lễ, Tết. Ngoài ra, thiên tai và dịch bệnh có thể gây ảnh hưởng đến giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương, điều này cũng sẽ tác động làm tăng CPI.
- Các chương trình hỗ trợ phục hồi, giải ngân đầu tư công của Chính phủ, dịch vụ du lịch... dự kiến sẽ gây áp lực lên mặt bằng giá trong thời gian tới.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, bình quân 6 tháng đầu năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,75% so với cùng kỳ năm 2023, CPI tăng 4,08% so với bình quân cùng kỳ năm 2023 do các nguyên nhân: Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 4% so với cùng kỳ năm trước (tác động làm CPI chung tăng 1,34 điểm %).

Trong quá trình kinh doanh của Công ty, phần lớn trang thiết bị y tế vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài. Áp lực lạm phát trên toàn cầu sẽ có thể khiến việc nhập khẩu thuốc và thiết bị y tế trở nên khó khăn hơn. Ngoài ra, việc giá hàng hóa và dịch vụ tăng cao khiến cho người dân phải thắt chặt chi tiêu và giảm tiêu dùng cho các dịch vụ sức khỏe. Vì vậy, rủi ro về tỷ lệ lạm phát là rủi ro từ yếu tố khách quan tạo ra ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh mà Công ty phải đối mặt.

Hình 2. Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

1.3. Tỷ lệ lãi suất

Lãi suất ảnh hưởng rất lớn lên hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Mức lãi suất cao, ngoài việc cản trở nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh, còn gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với các doanh nghiệp. Kể từ đầu năm 2023, với dự báo FED sẽ giảm dần việc tăng lãi suất cùng với mục tiêu ổn định mặt bằng lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế, Ngân hàng Nhà nước đã có 4 lần giảm lãi suất điều hành liên tiếp vào ngày 15/3, 3/4, 25/5 và ngày 16/6. Theo đó, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù

trừ của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đối với tổ chức tín dụng (TCTD) giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5%/năm; lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,5%/năm; lãi suất tái chiết khấu giảm từ mức 3,5%/năm xuống 3,0%/năm. Theo Ngân hàng Nhà nước, động thái này là thông điệp tái khẳng định định hướng, xu hướng giảm lãi suất cho thị trường trong thời gian tới, qua đó định hướng tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân để doanh nghiệp và người dân tăng khả năng tiếp cận vốn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Hình 3. Lãi suất điều hành qua 4 lần điều chỉnh gần nhất



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Lãi suất ảnh hưởng rất lớn lên hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung. Mức lãi suất cao, ngoài việc cản trở nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh, còn gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với các doanh nghiệp. Tính đến ngày 31/12/2023, tín dụng tăng 13,71% so với cuối năm 2022.

Trong các cuộc họp, chỉ thị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2024, Ngân hàng Nhà nước phát đi tín hiệu duy trì chính sách thúc đẩy tăng trưởng vào năm 2024 và tạo môi trường hỗ trợ (cụ thể là lãi suất thấp) để các ngân hàng và các chủ nợ khác giải quyết các khoản nợ có vấn đề. Một số yếu tố thuận lợi hỗ trợ lập trường chính sách của Ngân hàng Nhà nước như: (1) lạm phát vẫn thấp hơn mức trần mục tiêu của Chính phủ là “khoảng 4,5%”, giá cả hàng hóa nhìn chung không ảnh hưởng đến lạm phát do chi phí đẩy; (2) chu kỳ thắt chặt của Fed đã đạt đỉnh. Việc giảm lãi suất USD vào năm 2024 có thể giúp thu hẹp chênh lệch âm giữa lãi suất VND và USD, đồng thời giảm bớt áp lực trượt giá của VND so với USD.

Những diễn biến tăng trưởng kinh tế; lãi suất; thay đổi nhu cầu đầu tư vào sản xuất kinh doanh; cơ hội đầu tư, xuất nhập khẩu... là những nhân tố ảnh hưởng tích cực đến sự gia tăng nhu cầu tín dụng của nhóm khách hàng doanh nghiệp. Cùng với đó, Ngân hàng Nhà nước cũng liên tục yêu cầu các tổ chức tín dụng cải tiến sản phẩm cho vay, tiết giảm chi phí để có dư địa giảm lãi suất cho vay mới. Những giải pháp trên được kỳ vọng sẽ góp phần kích cầu tín dụng trong năm 2024...

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho Tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, điều hành hài hòa giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ; đồng thời chỉ đạo Tổ chức tín dụng tiếp tục tiết

giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Tỷ giá trung tâm được điều hành linh hoạt, phù hợp, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế, tiền tệ thế giới còn nhiều thách thức, điều hành chính sách tiền tệ thời gian tới sẽ khó khăn trong việc vừa phải ổn định kinh tế vĩ mô, vừa hỗ trợ phục hồi kinh tế. Do đó, đối mặt với rủi ro tăng lãi suất, Công ty sẽ bị ảnh hưởng tới lợi nhuận do chi phí tài chính tăng lên. Đồng thời, khi lãi suất biến động cũng khiến cho Công ty khó huy động vốn để thực hiện các mục tiêu đầu tư, xây dựng và mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp luật là sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay một số hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

Việc thay đổi luật hay các qui định do chính phủ hoặc cơ quan quản lý đưa ra có thể làm tăng chi phí vận hành của các công ty, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến điều chỉnh các hoạt động của công ty và những chiến lược phát triển trong ngành y tế. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật khám, chữa bệnh, các Nghị định do chính phủ ban hành và Các Thông tư do Bộ Y Tế ban hành cùng các văn bản liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật các quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang hoàn thiện do đó mà rủi ro luật pháp trong thực tiễn vẫn có thể xảy ra. Để giảm bớt sự tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, Công ty phải liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh phù hợp. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt những thay đổi và áp dụng những quy định hiện hành để đưa ra định hướng phát triển phù hợp sẽ giúp cho Công ty hạn chế được rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro từ hoạt động chuyên môn

Rủi ro từ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của chính Bệnh viện mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bệnh nhân và phát sinh những vấn đề khác có liên quan. Trong quá trình hoạt động, rủi ro đối với Bệnh viện là điều không thể tránh khỏi.

Bệnh viện là một trong những môi trường có nguy cơ cao về việc lây nhiễm dịch bệnh, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan do việc không làm tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn nội bộ, hoặc do nguyên nhân khách quan từ các tác nhân bên ngoài xâm nhập, ví dụ rõ ràng nhất từ nguy cơ này là đại dịch Covid-19 vừa xảy ra là một rủi ro không thể tránh khỏi đã làm ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động của Bệnh viện.

Việc lây nhiễm dịch bệnh trong phạm vi nội bộ Bệnh viện là rủi ro rất lớn, mặc dù ít có khả năng xảy ra và không thường xuyên nhưng nếu đã xảy ra thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bởi nếu dịch bệnh không được ngăn chặn và kiểm

soát ngay từ ban đầu, thì chắc chắn đây sẽ là một nguy cơ lớn dẫn đến việc Bệnh viện phải tạm dừng hoạt động cho đến khi kiểm soát được dịch bệnh.

Trong công tác khám chữa bệnh, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, sự cố tai biến y khoa luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, đối với bất cứ bệnh viện nào, kể cả các bệnh viện công lập. Đây cũng là rủi ro lớn nhất và thường xảy ra, không như dịch bệnh lây nhiễm nhiều năm mới xảy ra một lần và gây ảnh hưởng lớn như dịch Covid-19 vừa qua.

Khi có sự cố, tai biến y khoa, Bệnh viện sẽ bị thiệt hại nhiều mặt. Đầu tiên phải kể đến là thiệt hại do việc bị ảnh hưởng đến uy tín, giảm số lượng bệnh nhân đến khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ và thời gian ảnh hưởng từ đó dẫn đến giảm doanh thu. Thứ hai, tùy từng trường hợp và hoàn cảnh, điều kiện, Bệnh viện sẽ tiến hành hỗ trợ, đền bù kinh phí cho người bệnh hoặc gia đình tùy theo mức độ tai biến, đòi hỏi của người bệnh và gia đình. Nhiều trường hợp phải hỗ trợ, đền bù số tiền lớn hoặc kéo dài; và thường mức bồi thường, hỗ trợ của Bệnh viện tư nhân cũng sẽ cao hơn nhiều các bệnh viện công lập khi cùng xảy ra tai biến y khoa như nhau.

Ngoài ra các bệnh viện phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về trong việc cung cấp dịch vụ y tế và phẫu thuật; chưa kể tới sự ảnh hưởng của các điều kiện như: nhu cầu dịch vụ, năng lực quản lý, tình hình kinh tế, biến động tỷ giá hối đoái,...

Vì vậy, Công ty luôn chú trọng đào tạo, thường xuyên trao đổi, nâng cao trình độ y bác sỹ; kiểm soát chặt chẽ, đầy đủ và cẩn thận quy trình khám chữa bệnh; xây dựng cơ bản các phòng kỹ thuật, phòng điều trị khang trang hiện đại cùng với các trang thiết bị y tế hiện đại, đồng bộ nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động. Tuy nhiên, như các vấn đề đã nêu trên, với những sự chuẩn bị tốt nhất, Công ty vẫn đối mặt với những rủi ro không thể tránh khỏi như rủi ro về dịch bệnh và rủi ro về hoạt động chuyên môn. Những rủi ro này khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến uy tín và tác động tiêu cực tới tình hình tài chính của Công ty.

3.2. Rủi ro nguồn nhân lực

Đối với lĩnh vực Y tế, uy tín và hoạt động của Bệnh viện dựa trên đội ngũ các y, bác sĩ và điều dưỡng viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Gần đây, việc xuất hiện và mở rộng của các bệnh viện tư nhân làm cho sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của cả bệnh viện tư và bệnh viện công trở nên gay gắt hơn, dẫn đến tình trạng thiếu nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Để duy trì đội ngũ y, bác sĩ và điều dưỡng viên chuyên nghiệp luôn tận tâm phục vụ, nhằm mang đến cho khách hàng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, Bệnh viện đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao thu nhập và tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo tại các nước có ngành y tế phát triển nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam. Mặc dù đã có nhiều chủ trương nhằm giữ chân người lao động nhưng Công ty vẫn đối mặt rủi ro về nguồn nhân lực đặc biệt trong hoàn cảnh dịch bệnh vừa qua. Khi nhân viên y tế phải kiêm nhiệm nhiều công việc dưới áp lực lớn, số lượng bệnh nhân đông trong khi pháp luật chưa có những chế tài đủ mạnh nhằm bảo vệ chuyên môn và bảo vệ sức khỏe cho bác sĩ và nhân viên y tế; đặc biệt là tại bệnh viện tư. Việc này ảnh hưởng đến tinh thần và môi trường làm việc của các bác sĩ và nhân viên y tế. Vì vậy, rủi ro nguồn nhân lực có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động liên tục của Công ty.

3.3. Rủi ro tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế

Hiện nay, trên 90% nguyên liệu sản xuất thuốc được nhập từ nước ngoài, sử dụng khoảng 400/1.000 hoạt chất. Đặc biệt, các loại tân dược đặc trị hầu hết đều phải nhập khẩu. Do đó, sự tăng giá nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm sẽ phần nào dẫn đến sự tăng giá các loại dược phẩm, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Mặt khác, các trang thiết bị y tế của Công ty được đầu tư đồng bộ, cập nhật các công nghệ cũng như kỹ thuật hiện đại nhất hiện nay nên hầu hết được nhập khẩu từ nước ngoài. Vì vậy, việc bảo quản, bảo trì hay thay thế các bộ phận của các thiết bị trên khá khó khăn.

Đối với trang thiết bị y tế, hàng năm bệnh viện kí hợp đồng với các đơn vị thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ như bảo dưỡng máy X-quang, MRI, cắt lớp vi tính, hệ thống máy xét nghiệm,... và thực hiện kiểm định các loại máy móc và trang thiết bị theo định kỳ như: máy đo huyết áp, cân bàn, đo an toàn bức xạ phòng, âm kế, nhiệt kế, kiểm định máy Xquang, cắt lớp vi tính, máy điện não, điện tim, cũng như thực hiện việc hiệu chuẩn hệ thống máy xét nghiệm hàng năm.

Hiện nay, những cơ chế, chính sách về quản lý, nhập khẩu dược phẩm và trang thiết bị y tế còn đang được Nhà nước nghiên cứu và hoàn thiện. Công ty hoạt động trong lĩnh vực y tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp từ những rủi ro của việc tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế cũng như những khó khăn trong cơ chế quản lý này. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong việc triển khai công tác khám chữa bệnh, cùng với đó, lợi nhuận của Công ty cũng ảnh hưởng do chi phí tăng lên khi máy móc, trang thiết bị y tế và các loại dược phẩm có thể chậm thông quan để đưa vào sử dụng.

3.4. Rủi ro từ cạnh tranh

Công ty đối mặt với sự cạnh tranh giữa các bệnh viện tư nhân và nằm ở khu vực tập trung nhiều bệnh viện công lập, nếu không có chiến lược phát triển bệnh viện về mọi mặt thì Công ty sẽ bị các bệnh viện tư nhân khác cạnh tranh vượt lên hoặc không thu hút được nhiều bệnh nhân so với các bệnh viện công đã có uy tín. Việc này có thể dẫn tới giảm sút lượt người đến khám bệnh, chữa bệnh, gián tiếp làm giảm sút doanh thu của Công ty.

So với các bệnh viện tư nhân khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, TNH luôn đứng đầu về hệ thống y tế, trang thiết bị hiện đại, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm. Tuy nhiên, tâm lý, thói quen của người dân về việc chọn nơi khám, chữa bệnh vẫn luôn hướng đến bệnh viện công lập, nên đòi hỏi TNH phải có sự khác biệt, chiến lược phát triển để có thể cạnh tranh được với các cơ sở y tế khác trên địa bàn.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Đợt chào bán này sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty đồng thời đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được bán hết cho các cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định bán, Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch hoạt động theo mục đích phát hành cổ phiếu.

5. Rủi ro pha loãng

Khi chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần – EPS (Earning per share)
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BV (Book value)

- Pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq}: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

5.2. Rủi ro pha loãng BV

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:13,7981 với giá 10.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2024 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Tổng số cổ phiếu đã chào bán cao hơn tốc độ tăng của nguồn vốn chủ sở hữu.

5.3. Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

5.4. Rủi ro pha loãng của giá cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán thêm cổ phiếu

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh trong trường hợp, giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu, theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{tc} : là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

PR_{t-1} : là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

I : là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu; được tính = 15.202.000 cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/ 110.174.580 cổ phần đang lưu hành tại thời điểm chào bán ($I = 0,137981$)

PR : Giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu ($PR = 10.000$ đồng/cổ phiếu)

6. Rủi ro quản trị công ty

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát công ty. Tuy nhiên, những rủi ro xuất phát từ sự quản trị yếu kém là những rủi ro tiềm ẩn nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, gây thiệt hại cho các cổ đông...

Đối với đợt phát hành này, Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của Cổ đông và sự khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ. Trên thực tế, kết quả hoạt động kinh doanh trong những năm qua của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định. Điều đó có được một phần không nhỏ nhờ sự đồng lòng và thống nhất trong phương hướng chỉ đạo từ Ban điều hành Công ty. Vì vậy, rủi ro về quản trị công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Phần này được cố ý để trống.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
Bệnh viện	Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
BKS	Ban kiểm soát
BHYT	Bảo hiểm y tế
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CĐL	Cổ đông lớn
Công ty, Bệnh viện	Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
CMND/CCCD	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân
CN	Chi nhánh
CP	Cổ phiếu, cổ phần
CTCP	Công ty cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
Deloitte	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DH	Đại học
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thông qua
GCNDKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
GMHS	Gây mê hồi sức
HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
HSTC	Hội sức tích cực
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Logo	Biểu tượng
NHNN	Ngân hàng Nhà nước

PGS TS	Phó Giáo sư Tiến sĩ
PKF	Công ty TNHH PKF Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
QTKD	Quản trị Kinh doanh
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng Giám đốc
THS	Thạc sĩ
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng
Tổ chức phát hành, TNH	Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
TMCP	Thương mại cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
TV BKS	Thành viên Ban kiểm soát
UBND	Ủy ban nhân dân
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
VDL	Vốn điều lệ
VND	Việt Nam đồng

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phần này được cố ý để trống.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
- Tên công ty bằng tiếng Anh: TNH HOSPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TNH.,JSC
- Mã cổ phiếu: TNH
- Sàn đăng ký Niêm yết tại HOSE
- Logo công ty:



- Địa chỉ trụ sở chính: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: (84.208) 628 5658 Fax: (84.208) 628 5658
- Vốn điều lệ: 1.101.745.800.000 đồng (Một nghìn, một trăm linh một tỷ, bảy trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/07/2024.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Tuyên - Chủ tịch HĐQT.
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8610 (Chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)	5510
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)	5610
4	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8620

5	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng; Dịch vụ tiêm (chích) vaccin phòng bệnh	8691
---	---	------

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

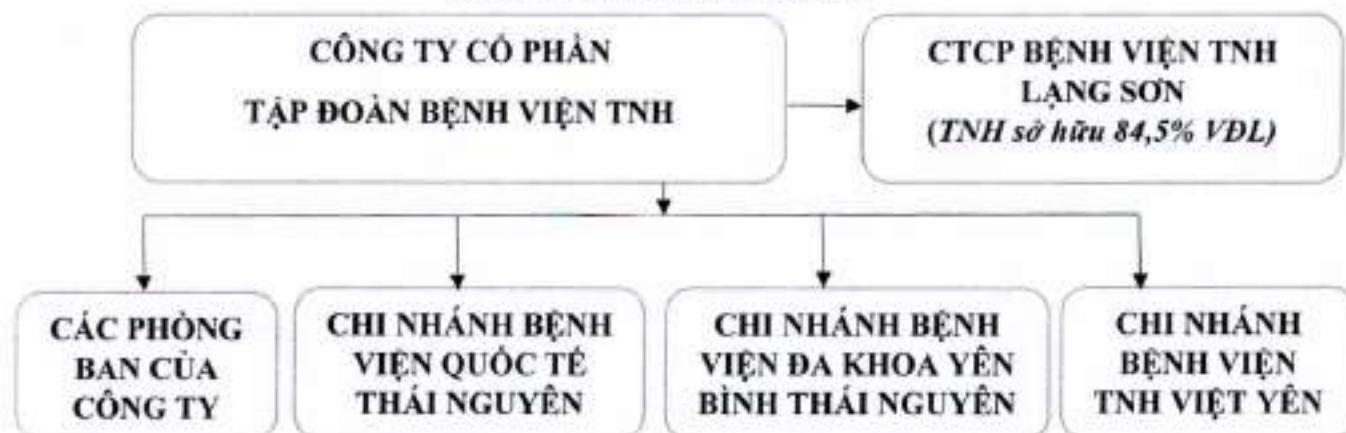
Những cột mốc phát triển quan trọng	
2013	➢ Thành lập “Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên” với số vốn điều lệ ban đầu 27.748.000.000 VND, quy mô 300 giường bệnh
2014	➢ Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động số 134/BYT ngày 27/01/2014. Tháng 02/2014, Bệnh viện bắt đầu đi vào hoạt động.
2016	➢ Công ty tăng vốn điều lệ lên 69.464.000.000 VND
2017	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Công ty tăng vốn từ 69.464.000.000 VND đến 150.000.000.000 VND và từ 150.000.000.000 VND đến 270.000.000.000 VND ➢ Đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình tại Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phố Yên.
2018	➢ Công ty tăng vốn từ 270.000.000.000 VND đến 350.000.000.000 VND bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu
2019	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Công ty tăng vốn từ 350.000.000.000 VND đến 415.000.000.000 VND bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu ➢ Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động ngày 13/12/2019
08/2020	➢ Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II chính thức đi vào hoạt động
12/2020	➢ Niêm yết cổ phiếu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
06/01/2021	➢ Niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
09/2021	➢ Tăng quy mô giường bệnh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từ 200 giường bệnh lên 400 giường bệnh; phê duyệt thêm 267 danh mục kỹ thuật mới tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.
01/2022	➢ Công ty tăng vốn từ 415.000.000.000 VND lên 518.749.980.000 VND bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
05/2023	➢ Công ty tăng vốn từ 518.749.980.000 VNĐ lên 674.371.110.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.
06/2023	➢ Công ty tăng vốn từ 674.371.110.000 VNĐ lên 958.746.100.000 VNĐ bằng việc chào bán thành công 25.937.499 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành 2.500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
01/2024	➢ Công ty tăng vốn từ 958.746.100.000 VNĐ lên 1.102.445.800.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.
06/2024	➢ Công ty giảm vốn từ 1.102.445.800.000 VNĐ xuống 1.101.745.800.000 VNĐ do Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động làm cổ phiếu quỹ.

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Trụ sở chính - Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Địa chỉ: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (84.208) 628 5658 Fax: (84.208) 628 5658

- Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 4601039023 – 001

- **Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên**

Địa chỉ: TDP Chùa, phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 4601039023 – 002

- **Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên**

Địa chỉ: Lô đất YT, Đường Nguyễn Thế Nho, KDC Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 4601039023 – 003

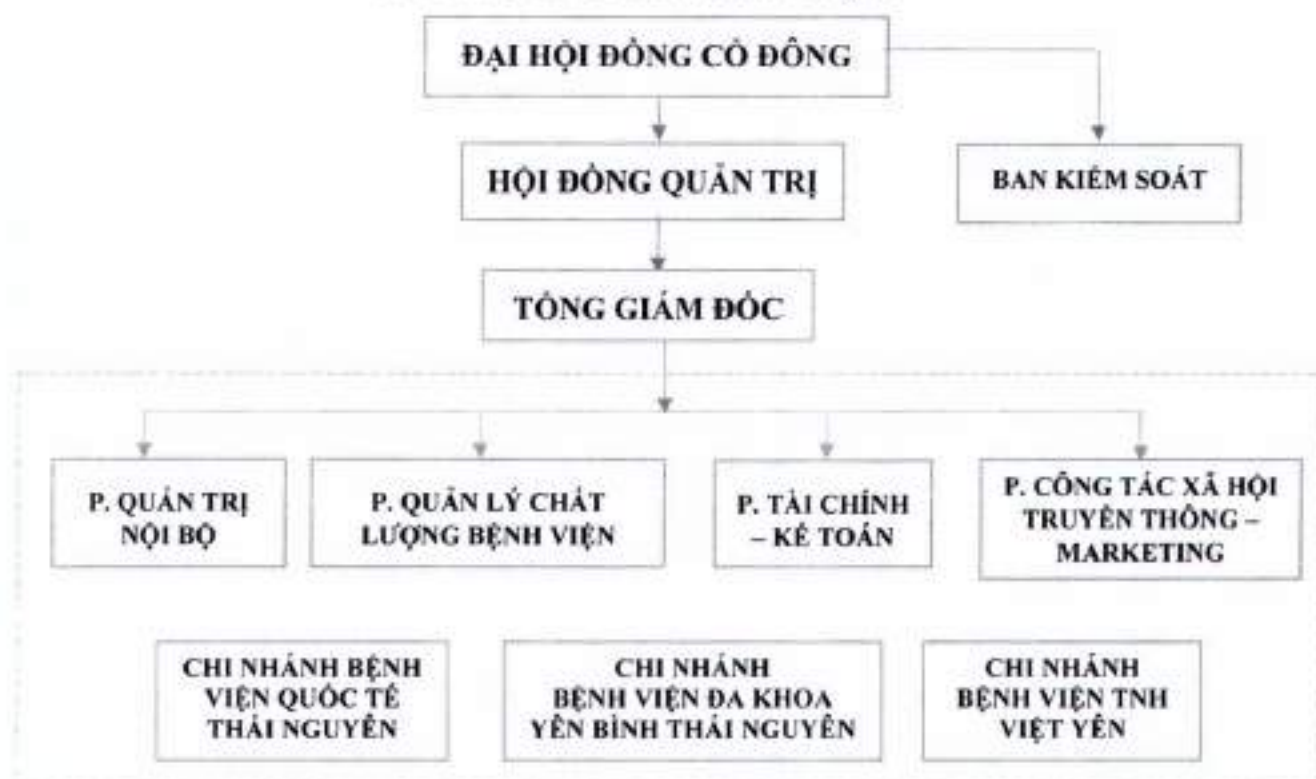
- **Công ty có 1 công ty con là Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn**

Địa chỉ: Khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động mã số 4900891500 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 22/12/2022, cấp thay đổi lần 1 ngày 29/12/2023

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Sơ đồ 2: Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát

triển ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; Báo cáo tài chính hằng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HDQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 08 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (tối thiểu 2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Công ty cũng phải đảm bảo có 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ không quá 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc, 06 Phó Tổng Giám đốc trong đó có 01 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

➤ **Chức năng nhiệm vụ phòng ban công ty**

• **Phòng Tài chính – kế toán**

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hằng năm;

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê;
- Phòng Tài chính - Kế toán các bệnh viện có trách nhiệm căn cứ vào chế độ chính sách hiện hành và kế hoạch công tác của bệnh viện lập dự toán ngân sách, kế hoạch thu chi của bệnh viện và tổ chức thực hiện kế hoạch được phê duyệt;
- Theo định hướng hạch toán kinh tế trong công tác khám, chữa bệnh, tổ chức và quản lý chặt chẽ việc thu viện phí theo quy định;
- Theo kế hoạch thu hàng năm và các nguồn thu khác tổ chức xây dựng định mức chi tiêu cho từng hoạt động cụ thể của bệnh viện;
- Tổ chức công tác kế toán trong bệnh viện theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện các nghiệp vụ kế toán lao động tiền lương, chế độ chính sách, vật tư tài sản,... chính xác kịp thời;
- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác kế toán, chế độ thu chi của bệnh viện.
- Định kỳ thực hiện báo cáo quyết toán, tổng kết tài sản, kiểm kê tài sản;
- Tổ chức bảo quản lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng quy định;
- Tổng hợp tình hình, số liệu cụ thể, phân tích kết quả hoạt động của bệnh viện.

• **Phòng Công tác xã hội - Truyền thông - Marketing (CTM)**

Nhiệm vụ CTXH:

- Hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi chung là người bệnh):
 - + Đón tiếp, chỉ dẫn, cung cấp thông tin, giới thiệu về dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện cho người bệnh ngay từ khi người bệnh vào khoa khám/điều trị bệnh; Tổ chức hỏi thăm người bệnh và người nhà người bệnh để nắm bắt thông tin về tình hình sức khỏe, hoàn cảnh khó khăn của người bệnh, xác định mức độ và có phương án hỗ trợ về tâm lý, xã hội, tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ (nếu cần thiết);
 - + Hỗ trợ khẩn cấp các hoạt động công tác xã hội cho người bệnh là nạn nhân của bạo hành, bạo lực gia đình, bạo lực giới, tai nạn, thảm họa nhằm bảo đảm an toàn cho người bệnh; Hỗ trợ, tư vấn cho người bệnh về quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người bệnh, các chương trình, chính sách xã hội về bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội trong khám bệnh, chữa bệnh;
- Hỗ trợ nhân viên y tế: Động viên, chia sẻ với nhân viên y tế khi có vướng mắc với người bệnh trong quá trình điều trị;
- Vận động tiếp nhận tài trợ: Thực hiện hoạt động từ thiện và vận động, tiếp nhận tài trợ về kinh phí, vật chất để hỗ trợ người bệnh có hoàn cảnh khó khăn; Phối hợp, hướng dẫn các tổ chức, tình nguyện viên có nhu cầu thực hiện, về công tác xã hội của bệnh viện;
- Đào tạo, bồi dưỡng: Tham gia hướng dẫn thực hành nghề công tác xã hội cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo nghề công tác xã hội; Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về công tác xã hội cho nhân viên các bệnh viện. Tổ chức đội ngũ cộng tác viên làm công

tác xã hội của bệnh viện; Tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã hội của bệnh viện tại cộng đồng.

Nhiệm vụ truyền thông:

- Tham mưu, giúp việc ban lãnh đạo Công ty về công tác truyền thông, các hoạt động quảng bá thương hiệu, quan hệ công chúng của Bệnh viện. Là đầu mối thay mặt Ban lãnh đạo công ty làm việc với các cơ quan truyền thông báo chí; Tổ chức lưu trữ và khai thác hình ảnh các loại (báo cáo, báo chí, video,... của Công ty);
- Thực hiện công tác truyền thông của Công ty theo kế hoạch năm và các sự kiện đột xuất diễn ra tại các Bệnh viện. Cùng cố duy trì hoạt động Website, mạng xã hội (Facebook, Twitter...) kênh Youtube, xây dựng các sản phẩm truyền thông quảng bá hình ảnh của Công ty; Theo dõi, ngăn chặn nguy cơ khủng hoảng và xử lý khủng hoảng truyền thông.

Nhiệm vụ Marketing:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về chiến lược Marketing; Nghiên cứu thị trường, mở rộng thị trường (đối tượng là người bệnh và người khỏe nhưng có nhu cầu kiểm tra sức khỏe, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và điều trị ngoại trú); Tổ chức quản lý và chăm sóc khách hàng (đối tượng là người bệnh và các cá nhân, tập thể có nhu cầu khám sức khỏe đột xuất, định kỳ hoặc có nhu cầu tư vấn chăm sóc sức khỏe tại nhà);
- Đề xuất chương trình khuyến mại, bảo hành sản phẩm (kết quả khám, chữa bệnh nội trú, ngoại trú); tổ chức hệ thống thu nhập thông tin về sản phẩm (kết quả khám, chữa bệnh nội ngoại trú) giá dịch vụ y tế, các đối thủ cạnh tranh từ đó đề xuất lãnh đạo Công ty điều chỉnh cho phù hợp; xây dựng chiến lược mở rộng thị trường; thực hiện các kế hoạch Marketing đã được phê duyệt sao cho kết quả cao nhất.

• *Phòng Quản lý chất lượng Bệnh viện*

Là đơn vị đầu mối có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng bệnh viện thuộc các lĩnh vực sau:

- Phát hiện các vấn đề về chất lượng, nguy cơ tiềm ẩn đối với an toàn người bệnh, xác định các hoạt động ưu tiên và đề xuất các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng và an toàn người bệnh với Giám đốc bệnh viện;
- Phối hợp triển khai bộ tiêu chí, tiêu chuẩn quản lý chất lượng, do Bộ Y tế ban hành hoặc phù hợp với điều kiện của Bệnh viện;
- Tham gia tổ chức việc áp dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá nội bộ chất lượng bệnh viện và thông qua báo cáo chất lượng bệnh viện
- Hỗ trợ kỹ thuật cho các Khoa/Phòng để triển khai các hoạt động của các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng do Giám đốc Bệnh viện phê duyệt;
- Xây dựng kế hoạch và nội dung hoạt động quản lý chất lượng trong bệnh viện để trình Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt;
- Tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo, phối hợp, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động về quản lý chất lượng và các đề án bảo đảm, cải tiến chất lượng các khoa phòng;
- Là đầu mối thiết lập hệ thống quản lý sai sót, sự cố bao gồm phát hiện, tổng hợp, phân tích, báo cáo và nghiên cứu, đề xuất giải pháp khắc phục;

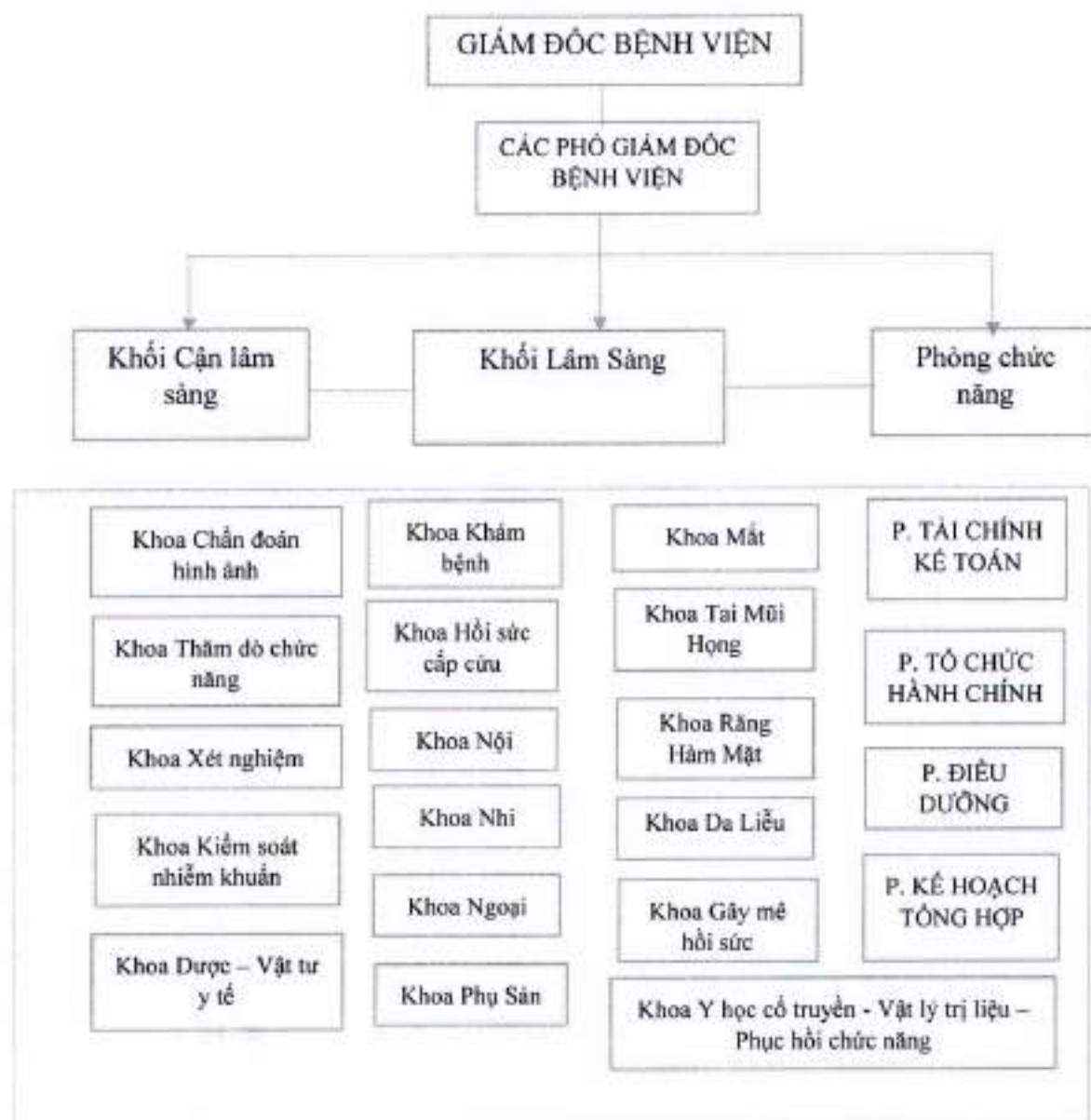
- Phối hợp với các khoa/phòng giải quyết đơn thư, khiếu nại... và các vấn đề liên quan đến sự hài lòng của người bệnh;
 - Tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ bệnh viện; xây dựng và triển khai chương trình an toàn người bệnh;
 - Kiểm tra hoạt động của các đơn vị Bệnh viện của Công ty;
 - Chỉ đạo, điều hành Tổ quản lý chất lượng bệnh viện các Bệnh viện của Công ty;
 - Kiểm tra, giám sát các cơ sở khám chữa bệnh của Công ty và các Khoa/Phòng thực hiện đúng kế hoạch quản lý chất lượng bệnh viện;
 - Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn các theo quy định của pháp luật;
- **Phòng Quản trị Nội bộ**

Là đơn vị đầu mối phụ trách các vấn đề liên quan đến công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin của Công ty đại chúng.

 - Tham mưu, đề xuất ban lãnh đạo Công ty thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.
 - Tư vấn cho ban lãnh đạo Công ty thực hiện các biện pháp quản trị; cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - Phụ trách đề xuất xây dựng và hỗ trợ triển khai các kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp.
 - Kiểm tra, rà soát, hoàn thiện, soạn thảo dự thảo các văn bản quản lý, quản trị nội bộ, các hợp đồng của Công ty;
 - Tham mưu, đề xuất HĐQT, BGD về việc việc đáp ứng các quy định về điều kiện kinh doanh và các nghĩa vụ pháp lý với Nhà nước;
 - Tham mưu, đề xuất HĐQT, BGD thực hiện việc quản lý rủi ro của Công ty;
 - Thực hiện các công việc khác liên quan đến được công việc quản trị nội bộ theo sự phân công, chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty.

Phần này được cố ý để trống.

Sơ đồ 3: Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Bệnh viện



Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

➤ Chức năng nhiệm vụ các khoa/phòng Bệnh viện

• Phòng Tài chính kế toán

- Thực hiện các nhiệm vụ tương tự như phòng Tài chính kế toán ở cấp độ Công ty nhưng ở cấp độ báo cáo chi nhánh (từng Bệnh viện).

• Phòng Tổ chức hành chính

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng.

- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện công tác kỷ luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ của công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh.

• **Phòng Kế hoạch tổng hợp**

Là phòng nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về:

- Kế hoạch hoạt động của các Khoa/phòng;
- Đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy chế bệnh viện; kiểm tra giám sát hồ sơ bệnh án xuất viện các khoa nộp hàng ngày;
- Đảm bảo việc lưu trữ, thống kê, khai thác hồ sơ bệnh án theo quy định;
- Tổng kết đánh giá công tác chuyên môn, triển khai công tác nghiên cứu khoa học trong toàn viện;
- Lập kế hoạch công tác khám sức khỏe nội viện/ngoại viện với các đối tác và nhân viên bệnh viện.
- Xây dựng quy hoạch phát triển chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện để trình giám đốc bệnh viện xét duyệt và báo cáo cấp trên.
- Chuẩn bị các phương án phòng chống thiên tai, thảm họa và các trường hợp khác để trình giám đốc và các tổ chức thực hiện.

• **Phòng Điều dưỡng**

- Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện về tổ chức điều hành và giám sát công tác chăm sóc người bệnh toàn diện trong Bệnh viện.
- Tổ chức chỉ đạo Điều dưỡng, nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý chăm sóc người bệnh toàn diện theo quy định;
- Đôn đốc kiểm tra, giám sát Điều dưỡng, Nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý thực hiện đúng các quy định, quy trình kỹ thuật chuyên môn theo đúng các quy định kỹ thuật của bệnh viện và quy chế của Bệnh viện;
- Lập kế hoạch mua sắm dụng cụ, vật tư cho công tác chăm sóc và phục vụ người bệnh; kiểm tra việc sử dụng và bảo quản theo quy định;
- Kiểm tra công tác vệ sinh, chống nhiễm khuẩn tại các buồng bệnh và các khoa;
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kiểm tra định kỳ cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ lý trong toàn viện;
- Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính bố trí và điều động Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, nữ hộ sinh, hộ lý;
- Tham gia công tác nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyến;
- Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người bệnh và báo cáo Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc Bệnh viện phân công.

- **Khoa chẩn đoán hình ảnh:** Khoa chẩn đoán hình ảnh là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật tạo ảnh y học bằng các thiết bị X-Quang, siêu âm, cắt lớp, cộng hưởng từ... và thực hiện các kỹ thuật nội soi, thăm dò chức năng...
- **Khoa Thăm dò chức năng:** Sử dụng các thiết bị y tế để đánh giá các hình thái, chức năng các cơ quan trong cơ thể. Quản lý và sử dụng thiết bị y tế theo đúng quy chế quản lý và sử dụng vật tư trang thiết bị. Tổ chức, triển khai các kỹ thuật thăm dò chức năng để khám và điều trị bệnh.
- **Khoa Xét nghiệm:** Khoa Xét nghiệm là khoa cận lâm sàng, có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm về huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng, sinh học phân tử, miễn dịch... phục vụ cho việc chẩn đoán, xác định nguyên nhân gây bệnh, theo dõi diễn tiến của bệnh nhân trong quá trình điều trị.
- **Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn:** Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, trang thiết bị y tế, buồng bệnh và chất thải; Giám sát, kiểm tra đôn đốc các khoa, phòng thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn và xử lý chất thải bệnh viện. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Bệnh viện phân công.
- **Khoa Dược – Vật tư y tế:** Khoa Dược – Vật tư y tế là khoa cận lâm sàng có chức năng: Cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ điều trị nội, ngoại trú, phòng chống dịch và chi viện cho tuyến dưới theo yêu cầu của Bộ Y tế. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thuốc hợp lý an toàn theo quy chế dược chính của Bộ Y tế.
- **Khoa Khám bệnh:** Khoa Khám bệnh là khoa lâm sàng có chức năng: Tiếp đón, khám chữa bệnh ngoại trú, chọn lọc bệnh nhân vào điều trị nội trú, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người bệnh.
- **Khoa Hồi sức cấp cứu:** Tiếp nhận khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc toàn diện bệnh nhân cấp cứu nặng có chức năng sống bị đe dọa cần thiết phải hỗ trợ bằng các thiết bị kỹ thuật y tế đặc biệt thuộc lĩnh vực các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới; có nhiệm vụ thực hiện quy chế của khoa Lâm sàng, Hồi sức cấp cứu trong Quy chế bệnh viện do Bộ Y tế ban hành. Cán bộ, nhân viên của Khoa phải có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất của người cán bộ y tế.
- **Khoa Nội:** Khám và điều trị tất cả các bệnh lý về tim mạch, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, cơ xương khớp
- **Khoa Nhi:** Khám và điều trị tất cả các bệnh lý nội nhi từ 01 tháng tuổi đến 15 tuổi. Bệnh nhi sau phẫu thuật cần phải chăm sóc đặc biệt.
- **Khoa Ngoại:** Khoa ngoại tổng hợp là khoa lâm sàng có chức năng thực hiện thủ tục khám và điều trị bằng phẫu thuật, cho bệnh nhân trong toàn tỉnh và một số địa bàn của tỉnh bạn như Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn...
- **Khoa Phụ Sản:** Khám quản lý thai nghén và điều trị các bệnh lý sản khoa, phụ khoa, vô sinh, Phẫu thuật mổ mở trong sản phụ khoa, Phẫu thuật nội soi, Đẻ giảm đau.

- **Khoa Mắt:** Khoa tiếp nhận khám và điều trị các bệnh lý về mắt, thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật chuyên sâu về mắt như: phẫu thuật mắt phaco, chụp cắt lớp võng mạc (OCT)...
- **Khoa Tai – Mũi – Họng:** Khám, tư vấn, điều trị phẫu thuật các bệnh lý về tai, mũi, họng và đầu mặt cổ. Phát hiện, sàng lọc sớm ung thư tai, mũi, họng, đầu, mặt, cổ.
- **Khoa Răng – Hàm – Mặt:** Khoa tiếp nhận và điều trị các bệnh nhân gặp các vấn đề về răng miệng như: viêm loét niêm mạc miệng, sâu răng, các trường hợp chấn thương vùng hàm mặt, các bệnh lý khối hàm mặt.....
- **Khoa Da liễu:** Khám và điều trị các bệnh lý về da, triển khai áp dụng các phương pháp mới trong điều trị bệnh về da như: Thẩm mỹ, Laser, plasma.
- **Khoa Gây mê hồi sức:** Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức là khoa lâm sàng, gồm hệ thống các buồng phẫu thuật để thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật theo chương trình và cấp cứu, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về tổ chức thực hiện các hoạt động tại khoa.
- **Khoa Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng:** Là Khoa Lâm sàng thực hiện khám chữa bệnh bằng các kỹ thuật đặc thù của y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại, bao gồm các phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc, với các ứng dụng vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, trong điều trị và phục hồi tốt các mặt bệnh về cơ xương khớp nói chung...

Phần này được cố ý để trống.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc có phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc có phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Danh sách công ty mẹ, công ty con

Bảng 1. Danh sách công ty con trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ (VND)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của TCPH tại Công ty	Tỷ lệ biểu quyết của TCPH tại Công ty
1	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn	22/12/2022	GCNDKDN số 4900891500 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 22/12/2022, cấp thay đổi lần 1 ngày 29/12/2023	325.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	84,5%	84,5%

5.2. Danh sách công ty liên doanh, liên kết

Bảng 2. Danh sách công ty liên doanh, liên kết trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ (VND)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của TCPH tại Công ty	Tỷ lệ biểu quyết của TCPH tại Công ty
1	CTCP Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên(*)	30/12/2020	GCNDKDN số 4601569341 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh	70.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	Đã giải thể	Đã giải thể

2	Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ Sản TNH Thái Nguyên(**)	30/12/2020	Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/12/2020 GCNDKKD số 4601569359 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/12/2020	90.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	Đã giải thể	Đã giải thể
3	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Hà Nội	28/07/2023	GCNDKKD số 0110431143 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/07/2023, cấp thay đổi lần 1 ngày 07/03/2024	100.000.000.000	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	10%	10%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

(*) Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt TNH Thái Nguyên (Tên cũ: Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Quốc tế TNH được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán) giải thể theo Nghị quyết số 13/NQ-DHĐCĐ ngày 23/12/2022 của DHĐCĐ. Công ty Cổ phần bệnh viện Mắt quốc tế TNH đã hoàn trả toàn bộ vốn Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã Đầu tư với số tiền là 31.500.000.000 đồng (qua tài khoản ngân hàng).

(**) Công ty Cổ phần Bệnh viện Phụ Sản TNH Thái Nguyên (Tên cũ: Công ty Cổ phần Bệnh viện Sản Nhi Quốc tế TNH được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán) giải thể theo Nghị quyết số 15/NQ-DHĐCĐ ngày 23/12/2022 của DHĐCĐ. Công ty Cổ phần bệnh viện Phụ Sản TNH Thái Nguyên đã hoàn trả toàn bộ vốn Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã Đầu tư với số tiền là 43.200.000.000 đồng (qua tài khoản ngân hàng).

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

Quá trình tăng, giảm vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

Bảng 3. Quá trình tăng/giảm vốn

Thời điểm tăng/giảm vốn	VDL trước khi tăng/giảm (VND)	Giá trị VDL tăng/giảm (VND)	VDL sau khi tăng/giảm (VND)	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)
Lần 1: 02/2016	27.748.000.000	41.716.000.000	69.464.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên	Không có
Lần 2: 02/2017	69.464.000.000	80.536.000.000	150.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên	Không có
Lần 3: 12/2017	150.000.000.000	120.000.000.000	270.000.000.000	- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên	Không có
Lần 4: 03/2018	270.000.000.000	80.000.000.000	350.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên	Không có

Lần 5: 03/2019	350.000.000.000	65.000.000.000	415.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	tư tình Thái Nguyên - Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên	Không có
Lần 6: 01/2022	415.000.000.000	103.749.980.000	518.749.980.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN	Không có
Lần 7: 05/2023	518.749.980.000	155.621.130.000	674.371.110.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN	Không có
Lần 8: 06/2023	674.371.110.000	284.374.990.000	958.746.100.000	- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN	Không có

				lao động trong công ty			
Lần 9: 01/2024	958.746.100.000	143.699.700.000	1.102.445.800.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Số kế hoạch và đầu tư tình Thái Nguyên - UBCKNN	Không có	
Lần 10: 06/2024	1.102.445.800.000	700.000.000	1.101.745.800.000	Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động làm cổ phiếu quỹ	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Số kế hoạch và đầu tư tình Thái Nguyên - UBCKNN	Không có	

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Phần này được cô ý để trống.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác:

Các khoản góp vốn, thoái vốn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức phát hành tại thời điểm thực hiện: Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

❖ Thông tin cổ phần, cổ đông, cổ phiếu:

Tổng số cổ phần đã phát hành:	110.174.580 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	110.174.580 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	1.822.500 cổ phần (*)

(*) Trong đó:

Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông TNH thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022; và được giải tỏa dần theo tỷ lệ: 625.000 cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (đã được điều chỉnh loại chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do vào ngày 27/06/2024); 625.000 cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; 625.000 cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; 625.000 cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. (Kể từ ngày 16/06/2023).

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	108.352.080 cổ phần
---------------------------------------	---------------------

Bảng 4. Cơ cấu Cổ đông của Công ty tại ngày 28/05/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	4.452	68.722.392	687.223.920.000	62,34%
1	Cá nhân	4.434	65.512.596	655.125.960.000	59,43%
2	Tổ chức	18	3.209.796	32.097.960.000	2,91%
II	Nước ngoài	129	41.452.188	414.521.880.000	37,60%
1	Cá nhân	95	729.220	7.292.200.000	0,66%
2	Tổ chức	34	40.722.968	407.229.680.000	36,94%

III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0
IV	Cổ phiếu quỹ	1	70.000 (*)	700.000.000 (*)	0,06
	Tổng cộng	4.582	110.244.580	1.102.445.800.000	100

Nguồn: Dựa trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/05/2024 của TNH do VSDC cung cấp
 (*) Công ty đã hoàn thành việc giảm vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động làm cổ phiếu quỹ đã được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 462/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024 và Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 08/07/2024.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

- Thông tin về trái phiếu đã phát hành:

Công ty thực hiện phát hành Trái phiếu riêng lẻ năm 2020, việc phát hành này được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị quyết số 564/2020/NQ-HĐQT ngày 17/08/2020.

+ Kỳ hạn: 2 năm kể từ ngày phát hành

+ Tổng giá trị trái phiếu phát hành (theo mệnh giá): 92.020.000.000 VND (Chín mươi hai tỷ không trăm hai mươi triệu đồng)

+ Mệnh giá: 100.000.000 VND/Trái phiếu (Một trăm triệu đồng một trái phiếu)

+ Khối lượng trái phiếu phát hành: 920.200 trái phiếu

+ Lãi suất danh nghĩa: 12%/năm

+ Ngày phát hành: 01/09/2020

+ Ngày hoàn thành đợt phát hành: 14/11/2020

+ Ngày đáo hạn: 01/09/2022

+ Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán 3 tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành.

+ Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Đáo Hạn.

+ Quyền tự do chuyển nhượng trái phiếu trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời gian nêu trên, Trái phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư.

- Ngày 05/09/2022, Công ty đã thực hiện thanh toán toàn bộ tiền gốc trái phiếu với số tiền là 92.020.000.000 đồng và lãi trái phiếu kỳ cuối cùng (31/08/2022) với số tiền là 2.753.036.712 đồng.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 70%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: 70%.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 37,6% (Theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/05/2024 của TNH do VSDC cung cấp).

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Chính thức đi vào hoạt động từ năm 2014, sau một thập kỷ đi vào hoạt động, đến nay Công ty đã từng bước tạo dựng được uy tín và thương hiệu, trở thành địa chỉ tin cậy về chăm sóc sức khỏe. Ngoài 2 cơ sở y tế đặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đã đi vào hoạt động ổn định thì hiện nay Công ty đang tiếp tục mở rộng quy mô ra các tỉnh lân cận như Bắc Giang, Lạng Sơn, Hà Nội. Với mục đích xây dựng chuỗi các bệnh viện nhằm cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên, góp phần giảm tải lượng bệnh nhân cho các bệnh viện tuyến trên.

Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đang được đánh giá cao về cả chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ khách hàng với cơ sở vật chất hiện đại vượt trội, hệ thống trang thiết bị y tế tiên tiến, và đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, giàu y đức. Bên cạnh đó, với việc sử dụng hệ thống máy móc đồng bộ, phòng phẫu thuật hiện đại, vô khuẩn, với sự tham gia trực tiếp của các bác sĩ giàu kinh nghiệm. Cho đến nay, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên tự hào là thương hiệu có vị thế, uy tín lớn mạnh trong ngành y tế, được Sở Y tế Thái Nguyên công nhận là một trong những bệnh viện tốt nhất trên địa bàn.

Một số hình ảnh về dịch vụ khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên



Nội soi tiêu hóa không đau



Phẫu thuật mắt Phaco

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên là trung tâm phẫu thuật Phaco hàng đầu với hệ thống máy Phaco hiện đại của Thụy Sĩ. Có các bác sĩ phẫu thuật uy tín hàng đầu Thái Nguyên. Thời gian phẫu thuật ngắn (từ 5 – 10 phút), không khâu, không đau, không chảy máu, người bệnh nhìn rõ ngay sau mổ, ra viện sớm. Ngoài phẫu thuật mắt với các thiết bị khoa học hiện đại đến từ công nghệ của Thụy Sĩ.

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên còn có các dịch vụ như nội soi tiêu hóa không đau giúp chẩn đoán ung thư tiêu hóa sớm và hiệu quả. Nội soi tiêu hóa là một kỹ thuật được thực hiện thường quy tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Bệnh viện được trang bị hệ thống máy nội soi hiện đại, không chỉ cho kết quả chính xác, chi tiết với độ phân giải cao giúp xác định rõ tổn thương, phóng đại tổn thương lên gấp nhiều lần, mà còn giúp phát hiện, chẩn đoán và điều trị bằng phương pháp cắt tách dưới niêm mạc (ESD) ung thư ống tiêu hóa ở giai đoạn

sớm hoặc rất sớm, khi mới chỉ xuất hiện một số đám tế bào bất thường nhỏ, khu trú tại chỗ trên bề mặt ống tiêu hóa.

Laser CO₂- đem lại hiệu quả cao trong điều trị các bệnh về da. Phẫu thuật điều trị các bệnh tai mũi họng bằng phương pháp nội soi, dịch vụ thai sản trọn gói. Cũng là các dòng sản phẩm dịch vụ hàng đầu, áp dụng công nghệ hiện đại tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.



Dịch vụ thai sản trọn gói



Laser CO₂

Ngoài những sản phẩm dịch vụ trên Bệnh viện còn có những sản phẩm, dịch vụ khác như chụp cắt lớp võng mạc OCT – Phương pháp vượt trội trong chẩn đoán các bệnh lý về mắt, dịch vụ bảo lãnh viện phí, dịch vụ lấy mẫu xét nghiệm tại nhà...

Cùng với đó, các bệnh viện của Công ty đã và đang liên kết với các bệnh viện của Hàn Quốc và Thái Lan nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

Công ty có trên 600 cán bộ, nhân viên, với gần 200 người là bác sỹ (trong đó 50% là bác sỹ có trình độ chuyên khoa I và thạc sỹ trở lên). Cụ thể Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có trên 130 lao động là bác sỹ (trong đó bác sỹ có trình độ chuyên khoa I và thạc sỹ trở lên là trên 70 người), còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh... Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên có gần 60 lao động là bác sỹ (trong đó bác sỹ có trình độ chuyên khoa I và thạc sỹ trở lên là 30 người), còn lại là điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ sinh...

Ngoài ra Công ty còn hợp tác với hơn 40 giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ của các bệnh viện tuyến trung ương, ở Hà Nội và các Bệnh viện khác thường xuyên tham gia khám bệnh, hội chẩn trực tiếp tại bệnh viện đặc biệt là tất cả các ngày thứ 7 và chủ nhật hoặc hỗ trợ hội chẩn phẫu thuật những ca khó, phức tạp bất cứ lúc nào có nhu cầu được bệnh viện mời đến.

Các chuyên khoa chính của Bệnh viện là các khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi. Ngoài ra, Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên cũng đang tập trung phát triển thêm các chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Mắt - Tai mũi họng để các chuyên khoa này phát triển hơn nữa, tiến tới thành lập các bệnh viện chuyên khoa riêng.

Theo thống kê của Công ty, tổng số lượt khám bệnh trong năm 2022 của TNH là 536.481 lượt, trong đó ngoại trú chiếm 496.404 lượt và nội trú chiếm 40.077 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 384.793 lượt khám ngoại trú, và 28.574 lượt khám nội trú. Con số này tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên là 111.611 lượt khám ngoại trú và 11.503 lượt khám nội trú.

Phần này được cố ý để trống.

Bảng 5. Tổng hợp số lượt khám và điều trị năm 2022

Đơn vị: lượt

Đơn vị	Ngoại trú	Nội trú	Theo khoa						
			Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	Khoa Liên chuyên khoa	Khoa Nội	Khoa Phụ Sản	Khoa Ngoại	Khoa Nhi
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	384.793	28.574	2.505	3.045	3.765	5.275	2.991	5.657	4.633
Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	111.611	11.503	462	1.843	1.018	2.298	1.176	2.236	2.470
Tổng	496.404	40.077	2.967	4.888	4.783	7.573	4.167	7.893	7.103

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Bảng 6. Tổng số lượt khám và điều trị năm 2023

Đơn vị: lượt

Đơn vị	Ngoại trú	Nội trú	Theo khoa						
			Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	Khoa Liên chuyên khoa	Khoa Nội	Khoa Phụ Sản	Khoa Ngoại	Khoa Nhi
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	332.696	24.812	2.747	2.764	2.869	4.319	2.258	4.828	4.356
Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	131.265	10.625	583	1.584	800	1.903	1.237	1.980	2.493
Tổng	463.961	35.437	3.330	4.348	3.669	6.222	3.495	6.808	6.849

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Năm 2023, tổng số lượt khám bệnh của TNH 499.398 lượt, trong đó ngoại trú chiếm 463.961 lượt và nội trú chiếm 35.437 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 332.696 lượt khám ngoại trú, và 24.812 lượt khám nội trú. Con số này tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên là 131.265 lượt khám ngoại trú và 10.625 lượt khám nội trú.

Bảng 7. Tổng số lượt khám và điều trị 6 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: lượt

Đơn vị	Ngoại trú	Nội trú	Theo khoa						
			Phục hồi chức năng	Hồi sức cấp cứu	Liên chuyên khoa ^(*)	Khoa Nội	Khoa Phụ Sản	Khoa Ngoại	Khoa Nhi
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	177.898	11.032	431	1.473	1.152	2.014	1.088	2.190	2.341
Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	64.379	5.491	332	883	372	1.154	601	920	1.194
Tổng	242.277	16.523	763	2.356	1.524	3.168	1.689	3.110	3.535

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

^(*) Khoa Liên chuyên khoa bao gồm Khoa Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Mắt.

Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2024, tổng số lượt khám bệnh của TNH là 258.800 lượt, trong đó ngoại trú chiếm 242.277 lượt và nội trú chiếm 16.523 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 177.898 lượt khám ngoại trú và 11.032 lượt khám nội trú. Con số này tại Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên là 64.379 lượt khám ngoại trú và 5.491 lượt khám nội trú.

10.1.2. Tình thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TNH diễn ra đều đặn và liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.3. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo nhóm dịch vụ**10.1.3.1. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ****Bảng 8. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ – Công ty mẹ**

Đơn vị: Đồng

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	461.958.035.270	99,74	475.642.658.614	89,41	220.860.099.455	99,27
Dịch vụ thuê	89.090.918	0,02	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	1.099.090.910	0,24	2.211.818.218	0,42	1.616.363.640	0,73

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH)

Dịch vụ khác	17.077.897	-	54.094.423.629	10,17	10.554.278	0,005
Tổng cộng	463.163.294.995	100	531.948.900.461	100	222.487.017.373	100

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Doanh thu của Công ty gần như toàn bộ đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chiếm đến khoảng gần 90% trên tổng cơ cấu doanh thu bởi đây là dịch vụ kinh doanh chính của Công ty. Có thể thấy, tuy doanh thu từ bất động sản đầu tư chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ nhưng đã tăng hơn 2 lần chỉ sau 01 năm, từ hơn 1 tỷ đồng lên hơn 2 tỷ đồng. Đây là một mức tăng ấn tượng, thể hiện tiềm năng phát triển của công ty trong mảng dịch vụ này.

Bảng 9. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ – Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	-	-	475.642.658.614	89,41	220.860.099.455	99,27
Dịch vụ thầu	-	-	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	-	-	2.211.818.218	0,42	1.616.363.640	0,73
Dịch vụ khác	-	-	54.094.423.629	10,17	10.554.278	0,005
Tổng cộng	-	-	531.948.900.461	100	222.487.017.373	100

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

10.1.3.2. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ – Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	210.313.899.897	99,92	217.636.603.848	99,70	79.746.813.914	98,82
Dịch vụ thầu	89.090.918	0,04	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	63.878.454	0,03	604.140.595	0,28	945.149.465	1,17
Dịch vụ khác	17.077.897	0,01	44.423.629	0,02	10.554.278	0,01

Tổng cộng	210.483.947.166	100	218.285.168.072	100	80.702.517.657	100
------------------	------------------------	------------	------------------------	------------	-----------------------	------------

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Bảng 11. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ – Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	-	-	217.636.603.848	99,70	79.746.813.914	98,82
Dịch vụ thuê	-	-	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	-	-	604.140.595	0,28	945.149.465	1,17
Dịch vụ khác	-	-	44.423.629	0,02	10.554.278	0,01
Tổng cộng	-	-	218.285.168.072	100	80.702.517.657	100

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

10.2. Tài sản

Bảng 12. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 – Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Tài sản	31/12/2023		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	1.070.319.543.133	(145.229.749.952)	925.089.793.181
- Nhà cửa, vật kiến trúc	879.915.587.018	87.655.202.094	792.260.384.924
- Máy móc, thiết bị	172.187.823.652	53.149.933.977	119.037.889.675
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.885.417.863	4.282.917.791	13.602.500.072
- Thiết bị văn phòng	330.714.600	141.696.090	189.018.510
2. Tài sản cố định vô hình	46.311.747.725	(6.623.006.355)	39.688.741.370
- Phần mềm máy tính	17.736.480.000	5.769.818.435	11.966.661.565
- Quyền sử dụng đất	28.575.267.725	853.187.920	27.722.079.805
3. Bất động sản đầu tư	38.563.232.591	(2.584.535.476)	35.978.697.115
- Nhà cửa, vật kiến trúc	38.563.232.591	2.584.535.476	35.978.697.115

4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	389.767.171.581
Tổng cộng	1.155.194.523.449	(154.437.291.783)	1.390.524.403.247

Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán

Bảng 13. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 – Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Tài sản	31/12/2023		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	1.070.319.543.133	(145.229.749.952)	925.089.793.181
- Nhà cửa, vật kiến trúc	879.915.587.018	87.655.202.094	792.260.384.924
- Máy móc, thiết bị	172.187.823.652	53.149.933.977	119.037.889.675
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.885.417.863	4.282.917.791	13.602.500.072
- Thiết bị văn phòng	330.714.600	141.696.090	189.018.510
2. Tài sản cố định vô hình	88.386.143.627	(6.987.445.272)	81.398.698.355
- Phần mềm máy tính	17.736.480.000	5.769.818.435	11.966.661.565
- Quyền sử dụng đất	70.649.663.627	1.217.626.837	69.432.036.790
3. Bất động sản đầu tư	38.563.232.591	(2.584.535.476)	35.978.697.115
- Nhà cửa, vật kiến trúc	38.563.232.591	2.584.535.476	35.978.697.115
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	433.228.469.055
Tổng cộng	1.197.268.919.351	(154.801.730.700)	1.475.695.657.706

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán

Bảng 14. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2024 – Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Tài sản	30/06/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	1.166.924.576.260	(163.769.351.863)	1.003.155.224.397
- Nhà cửa, vật kiến trúc	860.341.797.308	99.369.355.809	760.972.441.499
- Máy móc, thiết bị	288.366.646.489	59.313.535.382	229.053.111.107
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.885.417.863	4.930.189.582	12.955.228.281

- Thiết bị dụng cụ quản lý	330.714.600	156.271.090	174.443.510
2. Tài sản cố định vô hình	46.311.747.725	(7.613.952.917)	38.697.794.808
- Phần mềm máy tính	17.736.480.000	6.476.369.024	11.260.110.976
- Quyền sử dụng đất	28.575.267.725	1.137.583.893	27.437.683.832
3. Bất động sản đầu tư	59.542.025.184	(3.255.749.651)	56.286.275.533
- Nhà cửa, vật kiến trúc	59.542.025.184	3.255.749.651	56.286.275.533
4. Tài sản dở dang dài hạn	389.767.171.581	-	570.197.319.579
Tổng cộng	1.662.545.520.750	(174.639.054.431)	1.668.336.614.317

Nguồn: BCTC riêng quý II năm 2024

Bảng 15. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2024 – Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Tài sản	30/06/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	1.166.924.576.260	(163.769.351.863)	1.003.155.224.397
- Nhà cửa, vật kiến trúc	860.341.797.308	99.369.355.809	760.972.441.499
- Máy móc, thiết bị	288.366.646.489	59.313.535.382	229.053.111.107
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.885.417.863	4.930.189.582	12.955.228.281
- Thiết bị dụng cụ quản lý	330.714.600	156.271.090	174.443.510
2. Tài sản cố định vô hình	88.386.143.627	(8.384.293.861)	80.001.849.766
- Phần mềm máy tính	17.736.480.000	6.476.369.024	11.260.110.976
- Quyền sử dụng đất	70.649.663.627	1.907.924.837	68.741.738.790
3. Bất động sản đầu tư	59.542.025.184	(3.255.749.651)	56.286.275.533
- Nhà cửa, vật kiến trúc	59.542.025.184	3.255.749.651	56.286.275.533
4. Tài sản dở dang dài hạn	433.228.469.055	-	704.758.892.082
Tổng cộng	1.748.081.214.126	(175.409.395.375)	1.844.202.241.778

Nguồn: BCTC hợp nhất quý II năm 2024

10.3. Thị trường hoạt động

Toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH diễn ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Do có 2 bệnh viện là Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đều có vị trí ở trung tâm các thành phố của tỉnh Thái Nguyên. Tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, hiện tại Dự án bệnh viện TNH Việt Yên đang trong quá trình triển khai.

do đó Công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận đến từ 2 thị trường này. Tuy nhiên, Công ty cũng đã ghi nhận doanh thu từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Khối 10, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa DL 066480 cho CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn theo Nghị quyết số 631/2023/NQ-HĐQT ngày 20/07/2023 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng ngày với giá chuyển nhượng là 54.050.000.000 VND để đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Đây là hoạt động được ghi nhận doanh thu nhưng không mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Bảng 16. Cơ cấu doanh thu Công ty theo thị trường hoạt động – Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Tỉnh Thái Nguyên	463.163.294.995	100	477.898.900.461	89,84	222.487.017.373	100
Tỉnh Lạng Sơn	-	-	54.050.000.000	10,16	-	-
Tổng cộng	463.163.294.995	100	531.948.900.461	100	222.487.017.373	100

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Bảng 17. Cơ cấu doanh thu Công ty theo thị trường hoạt động – Hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Tỉnh Thái Nguyên	-	-	477.898.900.461	89,84	222.487.017.373	100
Tỉnh Lạng Sơn	-	-	54.050.000.000	10,16	-	-
Tổng cộng	-	-	531.948.900.461	100	222.487.017.373	100

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Bảng 18. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty theo thị trường hoạt động – Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Tỉnh Thái Nguyên	210.483.947.166	100	218.285.168.072	100	80.702.517.657	100

Tinh Lạng Sơn	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	210.669.337.919	100	218.285.168.072	100	80.702.517.657	100

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Bảng 19. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty theo thị trường hoạt động – Hợp nhất

Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Tinh Thái Nguyên	-	-	218.285.168.072	100	80.702.517.657	100
Tinh Lạng Sơn	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	-	-	218.285.168.072	100	80.702.517.657	100

Nguồn: CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1 Tình hình đầu tư & hiệu quả đầu tư:

↳ Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên

Kế hoạch đầu tư Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2: Đến năm 2024 đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của bệnh viện lên thành 300 giường với tổng mức đầu tư là 498,48 tỷ đồng.

• Nội dung đầu tư

Dự án đầu tư Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 được thực hiện theo Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên. Cụ thể, từ năm 2021 đến năm 2024, Công ty sẽ tiến hành đầu tư xây dựng thêm 150 giường bệnh, nâng tổng số giường bệnh của Bệnh viện từ 150 giường như hiện tại lên thành 300 giường.

• Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư dự án là 498,48 tỷ đồng. Trong đó giai đoạn 1 đã đầu tư 270,82 tỷ đồng và giai đoạn 2 sẽ được đầu tư với số vốn 227,66 tỷ đồng.

• Nguồn vốn thực hiện

Công ty dự kiến sử dụng một phần nguồn vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019, 2020 để thực hiện đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2 với giá trị 127,66 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 56% tổng mức đầu tư giai đoạn 2 và sẽ huy động từ các tổ chức tín dụng với giá trị khoảng 100 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ huy động dự kiến khoảng 44% tổng mức đầu tư giai đoạn 2.

• *Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay*

Giai đoạn I của Dự án Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đã hoàn công và đi vào hoạt động từ tháng 12/2019. Kể từ thời điểm đi vào hoạt động, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đã nhận được sự tin tưởng, hài lòng của người bệnh với kết quả kinh doanh tương đối ổn định. Hiện tại, công suất phục vụ của giai đoạn I cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong khu vực. Công ty đề xuất giảm quy mô dự án của giai đoạn 2 từ 150 giường bệnh xuống còn 50 giường bệnh và xin điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án giai đoạn II kéo dài đến năm 2026 để phù hợp với tình hình triển khai thực tế của dự án và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Để đảm bảo tiến độ dự án, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 diễn ra vào ngày 28/6/2024 vừa qua đã thông qua nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án giai đoạn II cho phù hợp với hoạt động thực tế của Doanh nghiệp và tình hình thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hiện tại, Công ty đang thực hiện hoàn thiện hồ sơ xin điều chỉnh dự án tại cơ quan có thẩm quyền.

↓ **Bệnh viện TNH Việt Yên:**

• *Nội dung đầu tư*

- Về vị trí: Dự án thuộc Lô đất Y tế (YT), thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quy mô xây dựng gồm 15 tầng nổi và 01 tầng hầm.

- Về diện tích:

+ Tổng diện tích lô đất: 5.486,5m²;

+ Tổng diện tích xây dựng: 2.136m²

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 29.445m²

+ Diện tích xây dựng sử dụng bình quân 01 giường bệnh: 98,15m²

+ Mật độ xây dựng: 38,93%

+ Hệ số sử dụng đất: 5,37 lần

- Về quy mô đầu tư xây dựng:

Công trình được xây dựng trên Lô đất Y tế (YT), gồm các hạng mục sau:

STT	Hạng mục	Số tầng	Cấp công trình	Bậc chịu lửa	Kết cấu
1	Tòa nhà chính (15 tầng nổi và 01 tầng hầm)	15	II	II	Khung, Dầm BTCT chịu lửa đổ tại chỗ, sàn lắp ghép, tường gạch bao che
2	Nhà bảo vệ	1	IV	IV	Khung sắt, mái tôn, tôn bao che

3	Nhà để xe	1	IV	IV	Khung sắt, mái tôn, tôn bao che
4	Hệ thống xử lý nước thải	1	IV	IV	Kết cấu cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình
5	Phụ trợ, cấp điện ngoài nhà	1	IV	IV	Kết cấu cơ bản đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của công trình

• Tổng mức đầu tư (Áp dụng theo phương pháp suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021)

Tổng mức đầu tư dự án: 752.597.553.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí đấu thầu trúng giá đất: 28.250.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 550.827.575.579 đồng;
- Chi phí thiết bị: 132.586.090.827 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 2.500.000.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 22.557.495.545 đồng;
- Chi phí khác: 3.918.138.951 đồng;
- Chi phí dự phòng: 11.958.251.712 đồng

• Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngoài ngân sách;
- Cơ cấu vốn:
 - + Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 49,23% tương ứng 370.504.831.162 đồng
 - + Vốn vay thương mại: 50,77% tương ứng 382.092.721.838 đồng

• Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay

Được khởi công xây dựng từ đầu tháng 2/2023. Hiện nay, Dự án đã hoàn thành toàn bộ công đoạn thi công xây dựng và đang tiến hành triển khai hoàn thiện lắp đặt hệ thống trang thiết bị, nội thất. Hiện tại, Công ty tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tuyển dụng nhân sự, hoàn thiện các thủ tục xin cấp phép hoạt động đảm bảo đủ điều kiện cần thiết để Bệnh viện được đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất.

⬇ Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên:

Hiện tại cả 2 giai đoạn của Dự án đều đã hoàn thành xong và đi vào hoạt động ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao. Tháng 8/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết về việc đăng ký điều chỉnh dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên bằng việc cải tạo, sửa chữa tòa nhà giai đoạn 1 để tập trung phát triển các chuyên khoa, trung tâm dịch vụ chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, góp phần phục vụ nhu cầu kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 diễn ra vào ngày 28/6/2024 vừa qua đã thông qua nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh dự án tại cơ quan có thẩm quyền.

↳ **Bệnh viện TNH Lạng Sơn:**

- Về vị trí: Khu đất Bệnh viện Đa khoa tỉnh (cũ), khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Về diện tích: Diện tích khu đất thực hiện dự án: 9.343,46 m².

• *Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay:* Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn được khởi công xây dựng ngày 29/2/2024. Ngay sau khi khởi công, dự án đã bắt đầu được triển khai xây dựng. Để đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh lân cận, hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục để xin điều chỉnh đồ án quy hoạch phường Tam Thanh, xây dựng Bệnh viện với thiết kế 10 tầng đáp ứng quy mô dự kiến 300 giường bệnh.

10.4.2 Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Với doanh thu và lợi nhuận từ dịch vụ khám, chữa bệnh chiếm đến hơn 99% tổng doanh thu của Công ty, vì vậy, đây là hoạt động kinh doanh chính của Công ty. 6 tháng đầu năm 2024, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh chính của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH như sau:

Bảng 20. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh chính 6 tháng đầu năm 2024

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024
Doanh thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh	220.860.099.455
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ khám, chữa bệnh	79.746.813.914

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Doanh thu và lợi nhuận gộp từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Công ty mẹ trong 6 tháng đầu năm 2024 lần lượt đạt 220.860.099.455 đồng và 79.746.813.914 đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp từ hoạt động khám chữa bệnh đạt 36,11% trong 6 tháng đầu năm.

Với việc công ty thu hút nguồn lực để mở rộng tăng trưởng trong thời gian tới, việc đạt được kế hoạch kinh doanh là hoàn toàn khả thi.

Phần này được cố ý để trống.

10.5. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2022 – 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

Bảng 21. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2022 – 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

STT	Tên hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm, Dịch vụ đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với TV HDQT, KSV, TGD, CBL	Các điều khoản quan trọng khác trong HĐ
Hợp đồng đầu ra									
1	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	2.741.889.400	12/10/2021	12/10/2021 - 12/10/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Không có	Không có
2	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	1.054.970.000	15/02/2022	15/2/2022 - 15/2/2023	-	Dịch vụ y tế	Công Ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	Không có	Không có
3	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	864.279.000	19/07/2021	19/07/2021 - 19/07/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Mani Hà Nội	Không có	Không có
4	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	698.496.000	18/09/2021	18/09/2021 - 18/09/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	Không có	Không có
5	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	443.860.000	25/04/2022	25/04/2022 - 10/6/2022	-	Dịch vụ y tế	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Không có	Không có

6	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	433.932.000	11/10/2021	11/10/2021 - 11/10/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	Không có	Không có
7	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	419.140.000	01/01/2022	01/01/2022 - 30/05/2022	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Mani Hà Nội	Không có	Không có
8	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	480.120.500	22/05/2023	22/05/2023 - 31/12/2023	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Wiha Việt Nam	Không có	Không có
9	Hợp đồng dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	249.700.000	17/05/2022	17/05/2022 - 17/05/2023	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Sunny Opotech	Không có	Không có
10	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	198.050.000	20/06/2023	20/06/2023 - 24/07/2023	-	Dịch vụ y tế	Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Sông Công	Không có	Không có
11	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	191.175.000	10/03/2023	10/03/2023 - 28/03/2023	-	Dịch vụ y tế	Viện Thông Thái Nguyên – Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam	Không có	Không có
12	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	139.505.000	07/03/2023	07/03/2023 - 24/04/2023	-	Dịch vụ y tế	Trung tâm kinh doanh VNPT- Thái Nguyên	Không có	Không có
13	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	138.760.000	31/03/2023	31/03/2023 - 26/05/2023	-	Dịch vụ y tế	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên	Không có	Không có
14	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	854.864.000	01/10/2023	01/10/2023 - 10/01/2024	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	Không có	Không có

15	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	341.140.000	26/04/2024	26/04/2024 - 06/06/2024	-	Dịch vụ y tế	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	Không có	Không có
16	Hợp đồng dịch vụ Khám sức khỏe	548.705.100	02/05/2024	02/05/2024 - 31/12/2024	-	Dịch vụ y tế	Công ty TNHH Wiba Việt Nam	Không có	Không có
Hợp đồng đầu vào									
1	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	27.970.050.553	09/03/2021	09/03/2021 - 09/03/2022	Vật tư, hóa chất	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
2	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	24.318.476.450	16/05/2022	16/05/2022 - 16/05/2023	Vật tư	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
3	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	13.535.664.740	12/05/2022	12/05/2022 - 12/05/2023	Vật tư, hóa chất	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
4	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	12.232.160.000	28/06/2022	28/06/2022 - 28/06/2023	Vật tư	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
5	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	9.885.391.640	16/05/2022	16/05/2022 - 16/05/2023	Hóa chất	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
6	HD Cung cấp thuốc	8.333.590.900	29/10/2021	29/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	-	Công ty TNHH Một thành viên được liệu TW 2	Không có	Không có
7	HD cung cấp thuốc	6.040.280.000	22/10/2021	22/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	-	Công ty TNHH TM Dược phẩm Thanh Phương	Không có	Không có

8	HD Kinh tế cung cấp vật tư	3.895.037.500	12/04/2022	12/04/2022 - 12/04/2023	Vật tư	-	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	Không có	Không có
9	HD cung cấp thuốc	3.265.920.000	31/08/2022	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	-	Liên danh công ty CPDP Tenamyd-Công ty CP Vi Anh Pharma-Công ty CPDP và TBYT Bách Linh	Không có	Không có
10	HD Cung Cấp thuốc	3.264.408.000	31/08/2022	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	-	Liên danh công ty có phần dược phẩm Tenamyd- Công ty có phần vi anh Pharma- Công ty có phần dược phẩm và thiết bị y tế Bách Linh	Không có	Không có
11	HD cung cấp thuốc	3.031.593.400	25/10/2021	25/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	-	Công ty CP Dược phẩm Á Châu	Không có	Không có
12	HD cung cấp thuốc	2.869.213.000	22/10/2021	22/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	-	Công ty CP Dược và VTYT Thái Nguyên	Không có	Không có
13	HD Cung Cấp thuốc	2.225.984.000	22/08/2022	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	-	Công ty có phần dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	Không có	Không có
14	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	26.584.872.944	01/04/2023	01/04/2023 - 31/12/2023	VTYT	-	Công ty Cổ phần công nghệ sức khoẻ Taurus	Không có	Không có
15	HD cung cấp thuốc	10.201.197.700	20/10/2022	20/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	-	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2	Không có	Không có
16	HD cung cấp thuốc	5.415.605.000	25/10/2022	25/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	-	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Thanh Phương	Không có	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH)

17	HD cung cấp thuốc	4.501.932.000	06/02/2023	06/02/2023 - 05/02/2025	Thuốc	-	Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2	Không có	Không có
18	HD cung cấp thuốc	3.833.777.000	25/10/2022	25/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	-	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Thái Nguyên	Không có	Không có
19	HD cung cấp thuốc	3.595.174.500	27/10/2022	27/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	-	Công ty cổ phần dược phẩm và BHYT Á Châu	Không có	Không có
20	HD cung cấp thuốc	1.644.765.000	25/10/2022	25/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	-	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội	Không có	Không có
21	HD cung cấp thuốc	1.640.000.000	27/10/2022	27/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	-	Công ty cổ phần thương mại và phát triển Hà Lan	Không có	Không có
22	HD cung cấp thuốc	1.485.073.100	15/02/2023	15/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	-	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Thái Nguyên	Không có	Không có
23	HD cung cấp thuốc	1.415.076.960	15/02/2023	15/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	-	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Thái Nguyên	Không có	Không có
24	HD cung cấp thuốc	1.390.000.000	25/10/2022	25/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	-	Công ty TNHH dược phẩm 1A Việt Nam	Không có	Không có
25	HD cung cấp thuốc	997.050.000	14/02/2023	14/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	-	Công ty cổ phần thương mại Minh Dân	Không có	Không có
26	HD cung cấp thuốc	920.000.000	13/02/2023	13/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	-	Công ty TNHH dược phẩm 1A Việt Nam	Không có	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH)

27	HD cung cấp thuốc	812.145.800	22/02/2023	22/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	-	Công ty cổ phần dược phẩm TBYT Hà Nội	Không có	Không có
28	HD cung cấp thuốc	10.568.141.900	16/10/2023	16/10/2023 - 15/10/2024	Thuốc	-	Công ty TNHH Một thành viên dược liệu TW 2	Không có	Không có
29	HD cung cấp thuốc	2.998.314.000	16/10/2023	16/10/2023 - 15/10/2024	Thuốc	-	Công ty TNHH Một thành viên dược liệu TW 2	Không có	Không có
30	HD cung cấp thuốc	1.464.655.000	12/10/2023	17/10/2023 - 16/10/2024	Thuốc	-	Công ty cổ phần dược phẩm và TBYT Á Châu	Không có	Không có
31	HD cung cấp thuốc	2.282.160.500	16/10/2023	16/10/2023 - 15/10/2024	Thuốc	-	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Thái Nguyên	Không có	Không có
32	HD cung cấp thuốc	1.932.000.000	11/10/2023	11/10/2023 - 10/10/2024	Thuốc	-	Công ty cổ phần dược phẩm TND Việt Nam	Không có	Không có
33	HD cung cấp thuốc	1.329.072.000	04/03/2024	04/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	Không có	Không có
34	HD cung cấp thuốc	615.548.000	06/03/2024	06/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty cổ phần Thương mại dược phẩm Thái Nguyên	Không có	Không có
35	HD kinh tế cung cấp hóa chất	14.272.804.280	07/09/2023	07/09/2023 - 06/09/2024	Hoá chất	-	Công ty Cổ phần công nghệ sức khoẻ Taurus	Không có	Không có
36	HD cung cấp thuốc	1.024.240.000	20/03/2024	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Chi nhánh công ty TNHH MTV dược Sài Gòn tại Hà Nội	Không có	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH)

37	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	11.602.198.502	03/01/2024	03/01/2024 - 01/01/2025	VTVT+ hóa chất	-	Công ty Cổ phần công nghệ sức khỏe Taurus	Không có	Không có
38	HD kinh tế cung cấp vật tư, hóa chất	932.137.000	06/01/2024	06/01/2024 - 04/01/2025	VTVT+ hóa chất	-	Công ty Cổ phần công nghệ sức khỏe Taurus	Không có	Không có
39	HD cung cấp thuốc	928.000.000	21/03/2024	21/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty cổ phần Ameriver Việt Nam	Không có	Không có
40	HD cung cấp thuốc	1.433.631.000	19/03/2024	19/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Không có	Không có
41	HD cung cấp thuốc	2.389.795.500	20/03/2024	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty cổ phần Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	Không có	Không có
42	HD cung cấp thuốc	928.050.000	20/03/2024	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty TNHH Dược phẩm Châu Á - Thái Bình Dương	Không có	Không có
43	HD cung cấp thuốc	948.300.000	20/03/2024	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty cổ phần Dược phẩm Việt Hà	Không có	Không có
44	HD cung cấp thuốc	4.204.503.000	20/03/2024	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2	Không có	Không có
45	HD cung cấp thuốc	2.707.000.000	21/03/2024	21/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	-	Công ty cổ phần Thương mại Minh Dân	Không có	Không có
46	HD cung cấp hoá chất	6.091.421.620	07/05/2024	07/05/2024 - 06/05/2024	Thuốc	-	Công ty Cổ phần công nghệ sức khỏe Taurus	Không có	Không có

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2022 – 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

Bảng 22. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2022 – 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

STT	Tên KH, NCC lớn	Giá trị giao dịch trên doanh thu/ doanh số mua hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ với tv HDQT, KSV, ban TGD, CDL
Các khách hàng lớn					
1	Công ty TNHH Mani Hà Nội	864.279.000	19/07/2021 - 19/07/2022	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
2	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	698.496.000	18/09/2021 - 18/09/2022	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
3	Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	433.932.000	11/10/2021 - 11/10/2022	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
4	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	2.741.889.400	12/10/2021 - 12/10/2022	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
5	Công Ty TNHH Mani Hà Nội	419.140.000	01/01/2022 - 30/05/2022	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
6	Công Ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	1.054.970.000	15/2/2022 - 15/2/2023	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có

7	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	443.860.000	25/04/2022 - 10/6/2022	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
8	Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên	138.760.000	31/03/2023 - 26/05/2023	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
9	Viễn Thông Thái Nguyên – Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam	191.175.000	10/03/2023 - 28/03/2023	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
10	Trung tâm kinh doanh VNPT- Thái Nguyên	139.505.000	07/03/2023 - 24/04/2023	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
11	Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Sông Công	198.050.000	20/06/2023 - 24/07/2023	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
12	Công ty TNHH Sunny Opotech	249.700.000	17/05/2022 - 17/05/2023	Dịch vụ xét nghiệm nhanh kháng nguyên phát hiện SARS - CoV - 2	Không có
13	Công ty TNHH Wiha Việt Nam	480.120.500	22/05/2023 - 31/12/2023	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
14	Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	854.864.000	01/10/2023 - 10/01/2024	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
15	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	341.140.000	26/04/2024 - 06/06/2024	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
16	Công ty TNHH Wiha Việt Nam	548.705.100	02/05/2024 - 31/12/2024	Dịch vụ Khám sức khỏe	Không có
Các nhà cung cấp lớn					

1	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	27.970.050.553	09/03/2021 - 09/03/2022	Vật tư, hóa chất	Không có
2	Công ty TNHH TM Dược phẩm Thanh Phương	6.040.280.000	22/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	Không có
3	Công ty CP Dược và VTYT Thái Nguyên	2.869.213.000	22/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	Không có
4	Công ty CP Dược phẩm Á Châu	3.031.593.400	25/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	Không có
5	Công ty TNHH Một thành viên dược liệu TW 2	8.333.590.900	29/10/2021 - 20/10/2022	Thuốc	Không có
6	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	3.895.037.500	12/04/2022 - 12/04/2023	Vật tư	Không có
7	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	13.535.664.740	12/05/2022 - 12/05/2023	Vật tư, hóa chất	Không có
8	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	24.318.476.450	16/05/2022 - 16/05/2023	Vật tư	Không có
9	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	9.885.391.640	16/05/2022 - 16/05/2023	Hóa chất	Không có
10	Công ty CP đầu tư phát triển ACT Việt Nam	12.232.160.000	28/06/2022 - 28/06/2023	Vật tư	Không có
11	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	2.225.984.000	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	Không có

12	Liên danh công ty CPDP Tenamyd-Công ty CP Vi Anh Pharma-Công ty CPDP và TBYT Bách Linh	3.265.920.000	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	Không có
13	Liên danh công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd- Công ty cổ phần vi anh Pharma- Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Bách Linh	3.264.408.000	01/09/2022 - 31/08/2024	Thuốc	Không có
14	Công ty cổ phần dược phẩm và TBYT Á Châu	3.595.174.500	27/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	Không có
15	Công ty TNHH dược phẩm 1A Việt Nam	1.390.000.000	25/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	Không có
16	Công ty cổ phần thương mại và phát triển Hà Lan	1.640.000.000	27/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	Không có
17	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Thanh Phương	5.415.605.000	25/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	Không có
18	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Thái Nguyên	3.833.777.000	25/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	Không có
19	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2	10.201.197.700	20/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	Không có
20	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội	1.644.765.000	25/10/2022 - 20/10/2023	Thuốc	Không có
21	Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2	4.501.932.000	06/02/2023 - 05/02/2025	Thuốc	Không có

22	Công ty cổ phần dược phẩm TBYT Hà Nội	812.145.800	22/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	Không có
23	Công ty TNHH dược phẩm 1A Việt Nam	920.000.000	13/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	Không có
24	Công ty cổ phần thương mại Minh Dân	997.050.000	14/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	Không có
25	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Thái Nguyên	1.415.076.960	15/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	Không có
26	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Thái Nguyên	1.485.073.100	15/02/2023 - 31/12/2023	Thuốc	Không có
27	Công ty Cổ phần công nghệ sức khỏe Taurus	26.584.872.944	01/04/2023 - 31/12/2023	VITYT	Không có
28	Công ty TNHH Một thành viên dược liệu TW 2	10.568.141.900	16/10/2023 - 15/10/2024	Thuốc	Không có
29	Công ty TNHH Một thành viên dược liệu TW 2	2.998.314.000	16/10/2023 - 15/10/2024	Thuốc	Không có
30	Công ty cổ phần dược phẩm và TBYT Á Châu	1.464.655.000	17/10/2023 - 16/10/2024	Thuốc	Không có
31	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Thái Nguyên	2.282.160.500	16/10/2023 - 15/10/2024	Thuốc	Không có
32	Công ty cổ phần dược phẩm TND Việt Nam	1.932.000.000	11/10/2023 - 10/10/2024	Thuốc	Không có

33	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	1.329.072.000	04/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
34	Công ty cổ phần Thương mại dược phẩm Thái Nguyên	615.548.000	06/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
35	Công ty Cổ phần công nghệ sức khoẻ Taurus	14.272.804.280	07/09/2023 - 06/09/2024	Hoá chất	Không có
36	Chi nhánh công ty TNHH MTV dược Sài Gòn tại Hà Nội	1.024.240.000	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
37	Công ty Cổ phần công nghệ sức khoẻ Taurus	11.602.198.502	03/01/2024 - 01/01/2025	VTTYT+hóa chất	Không có
38	Công ty Cổ phần công nghệ sức khoẻ Taurus	932.137.000	06/01/2024 - 04/01/2025	VTTYT+hóa chất	Không có
39	Công ty cổ phần Ameriver Việt Nam	928.000.000	21/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
40	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	1.433.631.000	19/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
41	Công ty cổ phần Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	2.389.795.500	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
42	Công ty TNHH Dược phẩm Châu Á- Thái Bình Dương	928.050.000	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
43	Công ty cổ phần Dược phẩm Việt Hà	948.300.000	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH)

44	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2	4.204.503.000	20/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
45	Công ty cổ phần Thương mại Minh Dân	2.707.000.000	21/03/2024 - 31/12/2025	Thuốc	Không có
46	Công ty Cổ phần công nghệ sức khoẻ Taurus	6.091.421.620	07/05/2024 - 06/05/2024	Hoá chất	Không có

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Phần này được cố ý để trống.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH) là đơn vị có hệ thống các bệnh viện ngoài công lập có quy mô tương đối lớn ở các tỉnh vùng Đông Bắc. Chính thức đi vào hoạt động từ năm 2014, sau một thập kỷ đi vào hoạt động, đến nay Công ty đã từng bước tạo dựng được uy tín và thương hiệu, trở thành địa chỉ tin cậy về chăm sóc sức khỏe. Ngoài 2 cơ sở y tế đặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên đã đi vào hoạt động ổn định thì hiện nay Công ty đang tiếp tục mở rộng quy mô ra các tỉnh lân cận như Bắc Giang, Lạng Sơn, Hà Nội. Với mục đích xây dựng chuỗi các bệnh viện nhằm cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên, góp phần giảm tải lượng bệnh nhân cho các bệnh viện tuyến trên.

Bằng việc đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, sử dụng trang thiết bị kỹ thuật cao, hiện đại, tiên tiến hỗ trợ tốt nhất cho việc chẩn đoán bệnh và điều trị cùng đội ngũ y, bác sỹ giỏi về chuyên môn, giàu kinh nghiệm cũng như đội ngũ nhân viên ân cần, chu đáo mà TNH ngày càng trở thành địa chỉ tin cậy để nhân dân đặt niềm tin trong việc chăm sóc sức khỏe. So với các cơ sở y tế tư nhân trên cùng địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hiện nay cả hai bệnh viện của TNH đều là những bệnh viện có sự đầu tư, trang bị kỹ lưỡng về cơ sở hạ tầng và chuyên môn thuộc top đầu của tỉnh Thái Nguyên. Đây cũng là điểm mạnh của TNH giúp các bệnh viện trực thuộc mở rộng thị phần của mình trong ngành và thu hút được những khách hàng tiềm năng.

Cả hai bệnh viện của TNH đều được khách hàng đánh giá là các cơ sở y tế có khu khám, chữa bệnh hiện đại, tiện nghi và được trang bị hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tối ưu, cung cấp được các dịch vụ y tế toàn diện và hoàn hảo, phù hợp với mọi nhu cầu của bệnh nhân từ đó người bệnh yên tâm điều trị và tin tưởng vào chuyên môn của các y, bác sỹ.

TNH luôn hướng tới và đặt mục tiêu phát triển các bệnh viện trong hệ thống trở thành bệnh viện có chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế cao cấp và chuyên nghiệp, luôn đổi mới, làm hài lòng khách hàng bằng chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, với giá trị cốt lõi là tính chuyên nghiệp, hiệu quả công việc, tính trung thực, tính thân đồng đội và thái độ tích cực. Hiện nay các bệnh viện của TNH đều triển khai thực hiện việc khám, chữa bệnh có sử dụng thẻ BHYT cả kể ngày thứ 7 và Chủ nhật, đáp ứng được nhu cầu của phần đông người bệnh, qua đó giúp người bệnh tiếp cận được các dịch vụ y tế với chi phí hợp lý hơn.

TNH còn là nơi hội tụ đội ngũ bác sỹ giàu kinh nghiệm, nhiệt tình, tận tâm vì người bệnh, liên tục cập nhật những phương pháp điều trị hiện đại, từ đó giúp đưa thương hiệu của Công ty vươn xa hơn trong lĩnh vực y tế tư nhân nhưng đồng thời cũng là dịch vụ mà bệnh nhân dễ tiếp cận với chi phí hợp lý. Đến nay TNH đã dần khẳng định được vị thế riêng của mình trong ngành y tế tư nhân.

10.7.2. Thông tin về các bên tham gia, mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của các công ty trong ngành

Không có thông tin về các bên tham gia, mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của các công ty trong ngành.

10.7.3. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Việt Nam gia tăng nhanh chóng. Trong vòng 10 năm trở lại đây, tổng chi tiêu y tế trên đầu người của Việt Nam đang tăng lên đáng kể, với mức bình quân khoảng 11%/năm theo thống kê của Bộ Y tế. Điều này được thúc đẩy bởi 3 yếu tố chính: dân số Việt Nam đang già hóa nhanh, kèm theo các vấn đề sức khỏe gia tăng do tác động của ô nhiễm môi trường; thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng cao và nhận thức tốt hơn của người dân về các vấn đề sức khỏe và nguồn tài chính dồi dào hơn cho ngành y tế & cơ sở hạ tầng y tế được cải thiện.

Các quy định mới trong ngành đang thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh hơn giữa bệnh viện công và bệnh viện tư. Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã thúc đẩy lĩnh vực chăm sóc sức khỏe phát triển theo hướng cạnh tranh lành mạnh hơn, giảm các khoản hỗ trợ cho các bệnh viện công và nới lỏng các quy định trong ngành để các bệnh viện tư nhân có thể cạnh tranh sòng phẳng. Từ năm 2010 đến năm 2020, nhiều quy định quan trọng đã được đưa ra để cải cách ngành y tế. Gần đây nhất ngày 01/01/2024, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 chính thức có hiệu lực đã tháo gỡ, giải quyết những bất cập, vấn đề mới phát sinh để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế theo hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả, phát triển và hội nhập quốc tế.

Các bệnh viện tư nhân dần trở nên quan trọng trong việc cải thiện chất lượng hạ tầng y tế. Trong giai đoạn 10 năm gần đây (2010 - 2020), các bệnh viện tư nhân ở Việt Nam đã mở rộng nhanh chóng với cơ sở vật chất tốt hơn, dịch vụ khám chữa bệnh đa dạng và đáng tin cậy. Người dân bắt đầu đặt niềm tin vào bệnh viện tư nhân, và các tên tuổi lớn đã được khẳng định tại Việt Nam như Vinmec, Bệnh viện FV, Hoàn Mỹ, Tâm Anh, Medlatec.

Ngoài ra, với thu nhập ngày càng tăng, người dân có xu hướng tìm kiếm nhiều dịch vụ cao cấp hơn bên cạnh các dịch vụ khám chữa bệnh thông thường như chăm sóc hậu phẫu, chăm sóc với điều dưỡng 24/7 và phòng bệnh riêng... Điều này thúc đẩy các mô hình bệnh viện khách sạn và các dịch vụ VIP có giá gấp đôi hoặc gấp ba lần bình thường, giúp cho bệnh viện tư nhân có lợi thế cạnh tranh rõ rệt so với các bệnh viện công.

Tiềm năng cho thị trường dịch vụ chăm sóc sức khỏe tư nhân cũng rất đáng kể do khu vực tư nhân ở Việt Nam mới chỉ đóng góp phần nhỏ vào tổng cơ sở hạ tầng y tế. Ở các nước láng giềng, khu vực tư nhân chiếm 20% - 40% số giường bệnh, trong khi ở Việt Nam con số này chỉ là dưới 13%.

10.7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

- Định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Về quy mô

Mở rộng mô hình bệnh viện tư nhân ra các thành phố trung tâm và các tỉnh lân cận như: thủ đô Hà Nội, Tỉnh Bắc Giang, Tỉnh Lạng Sơn... để phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của hầu hết người dân các tỉnh vùng trung du miền núi Đông Bắc Bộ.

TNH đã đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán, trở thành một trong những bệnh viện đầu tiên có cổ phiếu niêm yết, từ đó khẳng định vị thế trong ngành Y Tế tinh Thái Nguyên nói riêng và khu vực miền Bắc nói chung.

Doanh nghiệp hướng tới mục tiêu sở hữu các bệnh viện hàng đầu Việt Nam về dịch vụ và chất lượng khám chữa bệnh, trở thành điểm đến uy tín cho người bệnh cả trong và ngoài nước.

• *Về nhân sự*

Tiếp tục thu hút nhân sự có trình độ, kinh nghiệm; tuyển dụng từ nguồn nhân lực chất lượng cao từ các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn và các tỉnh lân cận; đào tạo nhân lực không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn chuyên nghiệp trong dịch vụ, với mục tiêu sự hài lòng của người bệnh là ưu tiên của Doanh nghiệp.

Bệnh viện đã và đang liên kết với các bệnh viện của Hàn Quốc và Thái Lan nhằm nâng cao công tác chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

• *Về dịch vụ khám chữa bệnh, đầu tư cơ sở vật chất*

Duy trì, củng cố chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên cho các doanh nghiệp trên toàn tỉnh và tiến hành mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp, đảm bảo doanh thu từ nguồn này ở mức tăng trưởng, ổn định.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế hiện đại, nhập khẩu từ các nhà thầu, nhà cung cấp uy tín giàu kinh nghiệm.

Như vậy, định hướng phát triển của TNH hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động Marketing

Trong suốt quá trình hoạt động, CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH đã nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao của Bộ Y tế, cán bộ, cán bộ công nhân viên trong và ngoài ngành cũng như nhân dân khu vực.

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã thực hiện xây dựng website: <https://tnh.com.vn/> nhằm tăng cường công tác truyền thông và quảng bá hình ảnh của Công ty. Ngoài ra, CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH còn khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học và phổ biến trên các tạp chí chuyên khoa, chuyên ngành y tế để từng bước nâng cao trình độ và hình ảnh của Công ty.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Ngày 25/06/2024, Công ty chính thức thay đổi logo như sau:



Logo của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH được thiết kế dựa trên ý tưởng từ định hướng phát triển cũng như tầm nhìn của Công ty. Biểu tượng logo vừa thể hiện sứ mệnh nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chia sẻ trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần vào sự lớn mạnh, phát triển của ngành Y tế nước nhà, vừa thể hiện tầm nhìn hướng tới việc cung cấp dịch vụ khám, tầm soát và điều trị bệnh toàn diện đạt chuẩn quốc gia, quốc tế với đội ngũ bác sĩ giỏi trong và ngoài nước.

Logo thể hiện sự thống nhất của Ban lãnh đạo Công ty, chữ thập đặt ở vị trí trung tâm dựa trên tinh thần lấy người bệnh làm trung tâm. Màu sắc logo xanh lá là đại diện cho sự hy vọng, sức sống mới. Màu đỏ đặc trưng cho nhận diện ngành Y, mang tính nhân đạo, an toàn cho người bệnh.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH luôn lấy người bệnh làm trọng tâm cho mọi hoạt động. Tất cả các quy trình hoạt động từ đón tiếp đến thực hiện các kỹ thuật khám, chữa bệnh cho đến khi ra viện đều được đổi mới và tạo được sự khác biệt theo tiêu chí làm cho người bệnh hài lòng nhất về tinh thần thái độ phục vụ và chất lượng khám chữa bệnh.

- Để nâng cao chất lượng chuyên môn trong điều trị người bệnh, đồng thời cập nhật kiến thức trong công việc, Công ty luôn gắn chương trình đào tạo và đào tạo lại dưới nhiều hình thức như cử cán bộ đi đào tạo theo các chương trình ngắn hạn và dài hạn, Công ty cũng trực tiếp mời các giáo sư đầu ngành về giảng dạy tại chỗ nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên ngành cho đội ngũ cán bộ, cán bộ công nhân viên;
- Trong 2 năm gần đây 2022 và 2023, Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã tổ chức nhiều buổi hội thảo, nhiều buổi tập huấn kỹ năng xử lý tình huống trong giao tiếp, ứng xử với người bệnh của cán bộ, y, bác sĩ. Từ đó góp phần xây dựng nên môi trường bệnh viện có cả chuyên môn và y đức để chăm sóc tốt nhất cho các bệnh nhân;
- Ngoài ra, để cập nhật những thông tin khoa học và những kỹ thuật tiên tiến trên thế giới trong giai đoạn hội nhập, Bệnh viện đã tổ chức gửi các cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn đi học tập trao đổi kinh nghiệm ở các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, ... và một số nước trong khu vực.

10.11. Chiến lược kinh doanh

❖ Sức khỏe

- Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bằng trình độ chuyên môn, y đức và sự lắng nghe, thấu cảm

❖ Tâm nhìn

- Trở thành Tập đoàn y tế có độ phủ rộng khắp nhiều vùng miền trên cả nước, cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao, giá phù hợp với nhiều khách hàng đảm bảo tiếp cận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất. Đồng thời trở thành hệ thống y tế đa dạng, linh hoạt, bao gồm các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, và trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi kết hợp bệnh viện của tập đoàn tại một số địa phương mà TNH có lợi thế tiên phong, có trường đào tạo chuyên ngành chăm sóc sức khỏe, với trung tâm điều hành và hoạt động chính của tập đoàn tại Hà Nội.
- Tôn chỉ mục đích của tập đoàn luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm trung tâm. Có hệ thống bệnh viện tạo sự khác biệt vượt trội với các cơ sở y tế địa phương thông qua các phương thức tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tinh thần thái độ phục vụ tốt; đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, trang thiết bị y tế tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe y tế, duy trì sự minh bạch trong các hoạt động khám chữa bệnh và tài chính.

- Tập đoàn có bản sắc văn hóa riêng với đội ngũ người lao động có đạo đức nghề nghiệp tốt, chuyên môn cao, năng động sáng tạo có tính đột phá trong công việc. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, trung thực.

❖ **Chiến lược phát triển chung**

Với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Đông Bắc Bộ, các khó khăn đến từ tình hình kinh tế vĩ mô, Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã đưa ra mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho năm 2023, 2024 như sau:

Bảng 23. Kế hoạch kinh doanh năm 2023, 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024
Doanh thu	531.948	470.000	540.000
Lợi nhuận sau thuế	139.223	150.000	155.000

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Đồng thời Công ty tiếp tục đầu tư các dự án mới: Đưa Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang đi vào hoạt động; tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng các bệnh viện như: Bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi, Bệnh viện chuyên khoa Mắt, Bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô dự kiến 300 giường bệnh và lên kế hoạch đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Hà Nội. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. Trong năm 2024, TNH tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giữ vững ở mức ổn định.

❖ **Thời gian dự kiến thực hiện chiến lược:**

Bệnh viện TNH Việt Yên (dự kiến thực hiện):

- Trong Quý IV/2022: Thực hiện xong các thủ tục xin cấp Giấy phép xây dựng và triển khai dự án.
- Trong năm 2023: Thực hiện xong công tác xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc trang thiết bị.
- Quý III/2024: Thực hiện tuyển dụng nhân lực, xin cấp phép hoạt động và đưa Bệnh viện đi vào hoạt động thực tế.

❖ **Các giải pháp thực hiện chiến lược**

- Lập kế hoạch mua sắm thuốc, vật tư, hóa chất sẵn sàng cho công tác khám chữa bệnh, khắc phục giám đốc các thiếu sót trong quá trình khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của hai bệnh viện.
- Tập trung làm tốt công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao tay nghề khám chữa bệnh đối với đội ngũ y bác sĩ. Chuẩn bị đầy đủ nhân sự và phương tiện khám chữa bệnh cho các dự án.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tổ chức quản lý tài sản, đất đai, máy móc thiết bị y tế sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản của Công ty.
- Thực hiện đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.
- Thực hiện tốt công tác tối ưu hóa chi phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng.
- Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBCNV, phát động các phong trào thi đua có tổng kết đánh giá, khen thưởng kịp thời.

❖ **Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến thực hiện chiến lược**

Để đạt được các chiến lược kinh doanh đã đề ra, hiện tại, Công ty đang tập trung làm tốt các công tác liên quan đến quan hệ cổ đông, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông, từ đó, Công ty có thể huy động nguồn vốn tốt hơn từ thị trường chứng khoán.

Tổng mức đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên là 752,5 tỷ đồng. Trong đó vốn chủ sở hữu chiếm khoảng 49,2% tương ứng 370,5 tỷ đồng và vốn vay thương mại chiếm 50,77% tương ứng 382,09 tỷ đồng. Ngày 08/06/2023, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng với số tiền thu được từ đợt chào bán là 518,7 tỷ đồng, trong đó sử dụng 250 tỷ đồng đầu tư cho dự án Bệnh viện TNH Việt Yên.

Theo xác định của Công ty, để thực hiện được chiến lược đó Công ty tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề của nguồn nhân lực cũng như trang thiết bị thi công trong lĩnh vực thi công Công trình Bệnh viện. Công ty kỳ vọng sẽ có thể nâng cao hơn chất lượng khám chữa bệnh bằng việc đầu tư vào máy móc, trang thiết bị hiện đại và mua sắm các loại thuốc, vật tư, hóa chất phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 134/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 29/10/2019 cho Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên;
- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 261/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 10/8/2021 cho Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên;

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng lao động trong Công ty

- Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.
- Số lượng lao động bình quân trong 02 năm liên tục:

Phần này được cố ý để trống.

Bảng 24. Cơ cấu lao động năm 2022, 2023 và 6 tháng đầu năm 2024

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2022		Năm 2023		6 tháng đầu năm 2024	
			Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động							
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	289	44,88	318	49,46	378	51,57
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	323	50,16	300	46,66	315	42,97
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	0	0,00	1	0,16	1	0,14
4	Lao động phổ thông	Người	32	4,97	24	3,73	39	5,32
II	Theo đối tượng lao động							
1	Lao động trực tiếp	Người	495	76,86	528	82,12	606	82,67
2	Lao động gián tiếp	Người	149	23,14	115	17,88	127	17,33
III	Theo giới tính							
1	Nam	Người	182	28,26	181	28,15	235	32,06
2	Nữ	Người	462	71,74	462	71,85	498	67,94
	Tổng cộng	Người	644	100	643	100	733	100

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

11.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty là nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo

về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

- + Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện;
- + Đào tạo về quản lý: tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển;
- + Kèm cặp trong công việc: thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới;
- + Thường xuyên đưa cán bộ công nhân viên đi dự các cuộc hội thảo ở trong và ngoài nước, tham dự các khoá đào tạo về kỹ thuật bằng kinh phí của Công ty hoặc nguồn hỗ trợ của các đối tác và nhà cung cấp.

❖ **Chế độ khen thưởng**

Công ty xây dựng riêng bộ quy chế khen thưởng cho người lao động. Mức độ khen thưởng dựa trên sự đóng góp của người lao động cho Công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết,... Công ty còn có chính sách khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật, thành tích xuất sắc, đóng góp ý tưởng, sáng kiến và các giải pháp kỹ thuật mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm. Hàng năm Công ty còn tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát,... khuyến học cho con em người lao động. Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ, tết, sinh nhật,..., kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

❖ **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các phụ cấp và bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được các loại phụ cấp khác. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn Công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo.

Nhìn chung các chính sách đối với người lao động của TNH đã đem lại hiệu quả cao, tạo sự cạnh tranh, thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin của người lao động để họ tiếp tục cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Hàng năm, căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá sự đóng góp của người lao động trong Công ty đối với kết quả này, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án phát hành cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty đảm bảo thực hiện theo quy định của luật hiện hành.

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022 đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 (ESOP 2022), với các nội dung chính sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.500.000 Cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/ Cổ phiếu.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
 - + Cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 4 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành *(đã được điều chỉnh loại chứng khoán từ chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do vào ngày 27/06/2024)*.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - + 25% cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 trong tháng 6/2023.

12. Chính sách cổ tức

Chính sách chung:

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật;
- HĐQT xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ;
- Căn cứ kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định;

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty 2 năm qua như sau:

Bảng 25. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của Công ty

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua	Hình thức
2021 (đã chi trả)	30%	Trả bằng cổ phiếu
2022 (đã chi trả)	15%	Trả bằng cổ phiếu

2023 (*)	15%	Trả bằng cổ phiếu
----------	-----	-------------------

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

(*) Tỷ lệ cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 462/NQ-DHĐCĐ ngày 28/06/2024.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

* Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 110/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022, Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 05/10/2022 về việc Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng Số 46/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2023:

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng là: 518.749.980.000 VNĐ.
- Phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt:

STT	Nội dung	Số tiền theo phương án sử dụng vốn đã phê duyệt (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên	250.000.000.000	Năm 2023
2	Mua máy móc thiết bị cho Bệnh Viện Quốc tế Thái Nguyên (Hệ thống phẫu thuật nội soi full HD 1 chip; Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng; Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi; Máy gây mê kèm thở có tính năng huy động phế nang và theo dõi khí mê; Hệ thống nội soi tiêu hóa (có dây dạ dày và đại tràng có Near focus); Dây soi dạ dày; Dây soi đại tràng; Máy rửa tự động dây nội soi tiêu hóa; Máy Cộng hưởng từ 0,8 tesla; Máy phân tích sinh hóa (tích hợp khối điện giải)...))	30.749.980.000	Năm 2023
3	Trả nợ vay các tổ chức tín dụng Trong đó: - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – CN tỉnh Thái Nguyên - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Thái Nguyên	238.000.000.000 15.000.000.000 223.000.000.000	Năm 2023
	Tổng	518.749.980.000	

- Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2023 cho giai đoạn từ ngày 08 tháng 06 năm 2023 (ngày hoàn tất việc phát hành) đến ngày 31 tháng 03 năm 2024 như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tại ngày 08 tháng 06 năm 2023(*)	Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã được sử dụng trong giai đoạn từ ngày 08 tháng 06 năm 2023 đến ngày 31 tháng 03 năm 2024	Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu chưa sử dụng tại ngày 31 tháng 03 năm 2024
1	Đầu tư Dự án Bệnh viện TNH Việt Yên (**)	250.000.000.000	241.878.517.372	8.121.482.628
2	Mua máy móc, thiết bị cho Bệnh Viện Thái Nguyên	30.749.980.000	24.250.000.000	6.499.980.000
3	Trả nợ vay các tổ chức tín dụng	238.000.000.000	238.000.000.000	-
a)	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	15.000.000.000	15.000.000.000	-
b)	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên	223.000.000.000	223.000.000.000	-
	Tổng cộng	518.749.980.000	504.128.517.372	14.621.462.628

(*) Mục đích sử dụng vốn theo Nghị quyết 113/2022/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

(**) Bao gồm các chi phí phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu này.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:

Hiện Công ty có cam kết thuê hoạt động đối với các khu đất như sau:

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH)

Số hợp đồng	Ngày ký kết	Bên cho thuê Bên đi thuê	Diện tích đất thuê	Khu vực thuê	Mục đích thuê	Thời hạn thuê đất
Hợp đồng thuê đất số 91/HĐTD	17/08/2017	+ Ủy ban nhân Dân tỉnh Thái Nguyên + Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	544,3 m ²	Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên	Xây dựng văn phòng làm việc, tư vấn y tế và bán thuốc chữa bệnh	Tính đến ngày 02/08/2026
Hợp đồng thuê đất số 140/HĐTD	12/12/2017	+ Ủy ban nhân Dân tỉnh Thái Nguyên + Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	7.761,3m ²	Phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên	Xây dựng mở rộng bệnh viện Quốc tế Thái nguyên	Tính đến ngày 27/08/2063
Hợp đồng thuê đất số 131	20/12/2018	+ Ủy ban nhân Dân tỉnh Thái Nguyên + Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	9.640,2m ²	Nam Tiến, Phố Yên, Thái Nguyên	Thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	Tính đến ngày 25/11/2065
Hợp đồng thuê đất số 1300/HĐTD	16/05/2022	+ Ủy ban nhân Dân tỉnh Bắc Giang + Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	5.486,5m ²	Khu đất YT, Khu dân cư Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, Bắc Giang	Thực hiện dự án xây dựng bệnh viện Đa Khoa tại khu đất Y Tế thuộc Khu dân cư Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, Bắc Giang (Loại đất: Đất Cơ sở y Tế)	Đến hết ngày 03/03/2072
Hợp đồng thuê đất số 09/HĐTD (*)	16/03/2023	+ Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn + Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	9.363,46 m ²	Khu đất Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn (cũ), đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Đất xây dựng cơ sở y tế	Năm mươi năm (50 năm), kể từ ngày 24/11/2022 đến ngày 24/11/2072

() Ngày 20/07/2023, TNH đã thực hiện ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất công chứng về việc chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn toàn bộ quyền sử dụng diện tích 9363,46m² đất xây dựng cơ sở y tế tại thửa đất số 205, tờ bản đồ số 51, địa chỉ tại khối 10, phường Tam Thanh, Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với giá chuyển nhượng 54.050.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tư tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) để triển khai thực hiện dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Tháng 11/2023 Công ty đã hoàn thành xong toàn bộ các thủ tục chuyển quyền sở hữu cho CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà Nước.*

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Phần này được cố ý để trống.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 26. Kết quả hoạt động kinh doanh – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm	Lũy kế đến 30/06/2024
Tổng giá trị tài sản	1.399.458.338.087	2.020.643.310.559	44,39%	2.226.419.028.620
Doanh thu thuần	463.163.294.995	531.948.900.461	14,85%	222.943.365.473
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	145.713.414.760	160.570.543.030	10,20%	58.997.328.388
Vốn chủ sở hữu	925.025.887.377	1.613.785.748.818	74,46%	1.667.833.418.830
Lợi nhuận (lỗ) khác	(661.562.070)	(695.067.651)	-	(294.053.668)
Lợi nhuận trước thuế	145.051.852.690	159.875.475.379	10,22%	58.703.274.720
Lợi nhuận sau thuế	140.575.702.201	146.116.881.441	3,94%	54.047.670.012
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	102,3%	128,71%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	15%	15% ^(*)	-	-

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý II năm 2024 của TNH

(*) Tỷ lệ cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 462/NQ-DHĐCĐ ngày 28/06/2024.

Tổng tài sản hợp nhất của Công ty trong năm 2023 đạt hơn 2.130 tỷ đồng, tổng tài sản của Công ty mẹ tăng 44,39% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 trên BCTC hợp nhất và BCTC riêng cùng đạt gần 532 tỷ đồng tăng 14,85% so với năm 2022 do Công ty con là CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn chưa phát sinh doanh thu. Cùng với sự tăng trưởng của tổng tài sản và doanh thu thuần thì vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng. Vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023 đạt hơn 1.723 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu trên BCTC riêng là 1.613.785.748.818 đồng, tăng hơn 688 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với tỷ lệ tăng là hơn 74,46%.

Ngoài ra năm nay Công ty phát sinh thêm phần lỗ trong Công ty liên kết là 6,70 tỷ đồng. Chi phí tài chính giảm mạnh trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp tăng, các doanh thu, chi phí khác có biến động nhưng giá trị nhỏ dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty mẹ tăng 10,22% so với cùng kỳ. Thuế TNDN tăng lên 9,28 tỷ do Công ty đã hết thời gian miễn thuế TNDN tại Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên và hết thời gian hưởng

tru đãi thuế TNDN tại chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên; đồng thời do ảnh hưởng của việc điều chỉnh thuế TNDN các năm trước vào năm nay khiến cho lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ chỉ tăng 3,94% so với cùng kỳ.

Mặc dù tổng tài sản, doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu của Công ty tăng nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty lại giảm nhẹ so với cùng kỳ năm ngoài. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 đạt hơn 139 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2023 đạt hơn 146 tỷ đồng. Sở dĩ có sự biến động như vậy là do chi phí thuế tăng, kéo theo khoản lợi nhuận sau thuế của Công ty bị sụt giảm.

6 tháng đầu năm 2024, tổng tài sản hợp nhất của Công ty đạt hơn 2.334 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt hơn 1.705 tỷ đồng. Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt hơn 222,4 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 53 tỷ đồng. Trong đó, Lợi nhuận sau thuế TNDN quý II/2024 tăng 3% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do: Doanh thu quý II/2024 tăng so với cùng kỳ là 5%. Trong Quý II/2024 số lượt bệnh nhân khám ngoại trú tăng, số lượt bệnh nhân điều trị nội trú luôn duy trì ở mức ổn định. Ngoài ra trong kỳ, Công ty được cơ quan BHYT quyết toán số tiền hơn 9 tỷ đồng đối với phần chi phí KCB BHYT vượt tổng mức thanh toán của năm 2020. Do đó Công ty đã cộng gộp vào doanh thu của Quý II/2024.

Bảng 27. Kết quả hoạt động kinh doanh – Hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm	Lũy kế đến 30/06/2024
Tổng giá trị tài sản	-	2.130.569.980.259	-	2.334.657.508.714
Doanh thu thuần	-	531.948.900.461	-	222.487.017.373
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-	153.676.705.581	-	58.544.774.290
Vốn chủ sở hữu	-	1.723.528.818.518	-	1.705.623.934.432
Lợi nhuận (lỗ) khác	-	(695.067.651)	-	(294.053.668)
Lợi nhuận trước thuế	-	152.981.637.930	-	58.250.720.622
Lợi nhuận sau thuế	-	139.223.043.992	-	53.595.115.914
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	128,71%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	15% ^(*)	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý II năm 2024 của TNH
 (*) Tỷ lệ cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 462/NQ-DHĐCĐ ngày 28/06/2024.

- Các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động: Không có.

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

❖ **Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, xác định tầm nhìn và hoạch định chiến lược hoạt động kinh doanh cho Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành được bổ sung kịp thời theo yêu cầu của công việc và đều là những cán bộ lãnh đạo dày dạn kinh nghiệm, nhiệt huyết, có kiến thức chuyên sâu rộng;
- Đội ngũ cán bộ, y bác sĩ của Bệnh viện có năng lực, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường ngày càng nhiều mối nguy hiểm, đe dọa tới sức khỏe cũng như tính mạng của mọi người.

❖ **Khó khăn**

- Hiện nay, với quy mô gần 1000 giường bệnh thực kê nhưng bệnh viện luôn rơi vào tình trạng quá tải, chưa đáp ứng đủ phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và nội trú của các bệnh nhân;
- Ngoài ra, vị trí của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH ở khu vực có một số Bệnh viện tuyến Trung ương, có nhiều năm kinh nghiệm và uy tín nên Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc hấp dẫn nhân dân đến khám chữa bệnh.

1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 28. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Vốn điều lệ	518.749.980.000	958.746.100.000	1.102.445.800.000
Vốn kinh doanh	1.399.458.338.087	2.020.643.310.559	2.226.419.028.620

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC riêng năm 2023 được kiểm toán và BCTC riêng quý II năm 2024 của TNH

Bảng 29. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh – Hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Vốn điều lệ	-	958.746.100.000	1.102.445.800.000
Vốn kinh doanh	-	2.130.569.980.259	2.334.657.508.714

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý II năm 2024 của TNH

Kể từ năm 2012, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với số vốn điều lệ đăng ký là 27.748.000.000 đồng. Đến nay, Công ty đã thực hiện 09 đợt tăng vốn và 01 đợt giảm vốn với vốn điều lệ là 1.101.745.800.000 đồng.

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh: phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và theo quy định pháp luật.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao TSCĐ hữu hình của Công ty như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 – 48 năm
Máy móc và thiết bị	06 – 15 năm
Phương tiện vận tải	10 – 15 năm
Thiết bị văn phòng	08 – 10 năm

Thời gian trích khấu hao TSCĐ vô hình của Công ty như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Phần mềm máy tính	08 – 20 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

Khấu hao Bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	42 – 46 năm

Doanh nghiệp luôn tuân thủ chính sách trích khấu hao tài sản cố định theo các quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 30. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024
Thu nhập bình quân	Đồng/ Người/ Tháng	12.300.555	13.196.321	14.681.774

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Mức lương bình quân của Công ty trong năm 2022 là 12.300.555 đồng/người/tháng và năm 2023 là 13.196.321 đồng/người/tháng. Trong 6 tháng đầu năm 2024, mức lương bình quân của Công ty là 14.681.774 đồng/người/tháng.

- Thông tin so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành: Không có.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 31. Tình hình công nợ – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tổng các khoản phải thu	103.606.881.125	174.969.698.656	174.507.855.727
Các khoản phải thu ngắn hạn	103.606.881.125	174.969.698.656	174.507.855.727
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản nợ phải trả	474.432.450.710	406.857.561.741	558.585.609.790
Nợ ngắn hạn	285.727.722.411	224.063.979.562	269.468.027.993
Nợ dài hạn (*)	188.704.728.299	182.793.582.179	289.117.581.797

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý II năm 2024 của TNH

(*) Trong đó: Trái phiếu riêng lẻ 2020 được phát hành vào ngày 01/09/2020

- Khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá): 92.020.000.000 VND

- Đặc điểm của trái phiếu đã phát hành: Trái phiếu không chuyển đổi được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, không có đảm bảo và không phải nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành.

+ Kỳ hạn: 2 năm kể từ ngày phát hành

+ Tổng giá trị trái phiếu phát hành (theo mệnh giá): 92.020.000.000 VND (Chín mươi hai tỷ không trăm hai mươi triệu đồng)

+ Mệnh giá: 100.000.000 VND/Trái phiếu (Một trăm triệu đồng một trái phiếu)

+ Khối lượng trái phiếu phát hành: 920.200 trái phiếu

+ Lãi suất danh nghĩa: 12%/năm

+ Ngày phát hành: 01/09/2020

+ Ngày hoàn thành đợt phát hành: 14/11/2020

- + Ngày đáo hạn: 01/09/2022
- + Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán 3 tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành.
- + Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Đáo Hạn.
- + Quyền tự do chuyển nhượng trái phiếu trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời gian nêu trên, Trái phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư.
- Ngày 05/09/2022, Công ty đã thực hiện thanh toán toàn bộ tiền gốc trái phiếu với số tiền là 92.020.000.000 đồng và lãi trái phiếu kỳ cuối cùng (31/08/2022) với số tiền là 2.753.036.712 đồng.

Bảng 32. Tình hình công nợ – Hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Tổng các khoản phải thu	-	400.504.429.019	381.067.852.090
Các khoản phải thu ngắn hạn	-	400.504.429.019	381.067.852.090
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản nợ phải trả	-	407.041.161.741	629.033.574.282
Nợ ngắn hạn	-	224.247.579.562	270.015.336.680
Nợ dài hạn	-	182.793.582.179	359.018.237.602

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý II năm 2024 của TNH

* Các khoản phải thu:

Bảng 33. Các khoản phải thu – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	103.606.881.125	174.969.698.656	174.507.855.727
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	15.704.571.779	13.137.582.567	21.770.963.595
Trả trước cho người bán ngắn hạn	87.780.791.902	161.706.749.689	151.725.064.120
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	121.517.444	125.366.400	1.011.828.012
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản phải thu	103.606.881.125	174.969.698.656	174.507.855.727

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý II năm 2024 của TNH

Bảng 34. Các khoản phải thu – Hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	-	400.504.429.019	381.067.852.090
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	13.137.582.567	21.770.963.595
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	387.241.480.052	358.285.060.483
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	125.366.400	1.011.828.012
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng các khoản phải thu	-	400.504.429.019	381.067.852.090

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý II năm 2024 của TNH

* Các khoản phải thu quá hạn: Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

* Các khoản nợ phải trả:

Bảng 35. Các khoản nợ phải trả – Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Nợ ngắn hạn	285.727.722.411	224.063.979.562	269.468.027.993
Phải trả người bán ngắn hạn	15.097.061.786	12.920.144.701	18.503.098.929
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.953.535.902	983.520.195	1.206.086.809
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.789.585.948	3.641.507.739	3.340.544.654
Phải trả người lao động	5.028.642.554	7.943.212.182	9.748.294.173
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.289.861.269	461.254.987
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	240.000.000	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	4.192.200	33.722.454	138.059.400
Vay ngắn hạn	258.614.704.021	197.252.011.022	236.070.689.041
Nợ dài hạn	188.704.728.299	182.793.582.179	289.117.581.797
Doanh thu chưa thực hiện được dài hạn	7.038.181.819	-	-
Vay dài hạn	181.666.546.480	182.793.582.179	289.117.581.797
Tổng các khoản nợ phải trả	474.432.450.710	406.857.561.741	558.585.609.790

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý II năm 2024 của TNH

Bảng 36. Các khoản nợ phải trả – Hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Nợ ngắn hạn	-	224.247.579.562	270.015.336.680
Phải trả người bán ngắn hạn	-	12.920.144.701	18.550.407.616
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	983.520.195	1.206.086.809
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	3.641.507.739	3.340.544.654
Phải trả người lao động	-	7.943.212.182	9.748.294.173
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	1.473.461.269	461.254.987
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	-	33.722.454	638.059.400
Vay ngắn hạn	-	197.252.011.022	236.070.689.041
Nợ dài hạn	-	182.793.582.179	359.018.237.602
Doanh thu chưa thực hiện được dài hạn	-	-	-
Vay dài hạn	-	182.793.582.179	359.018.237.602
Tổng các khoản nợ phải trả	-	407.041.161.741	629.033.574.282

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý II năm 2024 của TNH

- Công ty thanh toán các khoản nợ đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc.
- Công ty không có các khoản nợ quá hạn.
- Công ty không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định**Bảng 37. Các khoản phải nộp theo luật định – Công ty mẹ**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Thuế giá trị gia tăng	2.941.905	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.580.216.453	3.254.812.803	2.651.823.573
Thuế thu nhập cá nhân	206.427.590	386.694.936	688.721.081
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
Tổng cộng	2.789.585.948	3.641.507.739	3.340.544.654

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý II năm 2024 của TNH

Bảng 38. Các khoản phải nộp theo luật định – Hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.254.812.803	2.651.823.573
Thuế thu nhập cá nhân	-	386.694.936	688.721.081
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
Tổng cộng	-	3.641.507.739	3.340.544.654

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý II năm 2024 của TNH

Công ty luôn tuân thủ các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật về Luật số 38/2019/QH14 của Quốc hội: Luật Quản lý thuế ban hành ngày 13/06/2019 và Luật Bảo hiểm xã hội 2014 - Luật BHXH số 58/2014/QH13 ban hành ngày 20/11/2014.

2.1.6. Trích lập các quỹ

Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên hàng năm. HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm.

Việc trích lập các quỹ của TNH tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 39. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,67	1,75
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,62	1,69
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,90	20,14
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,29	25,21
3. Năng lực hoạt động	ĐVT		
- Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,34	0,31

- Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	2,4	1,8
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	18,89	21,25
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	30,35	27,47
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,47	8,54
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,49	11,51
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	2.751	-

Nguồn: BCTC năm 2022 đã được kiểm toán, BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán của TNH

Bảng 40. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Hợp nhất

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	-	2,77
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	-	2,7
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	-	19,1
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	-	23,62
3. Năng lực hoạt động			
ĐVT			
- Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	-	0,3
- Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	-	1,31
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	-	21,25

4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	26,17
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	7,89
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	10,51
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	-	1.431

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 được kiểm toán của TNH

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành:

- Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 số 03/2023/BCKT - PKF.NHN:

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 số 0699/VNIA-HN-BC:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 13 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.”

- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2023 số 0699/VNIA-HN-BC:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 13 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**Bảng 41. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức – Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (*)	Kế hoạch năm 2024 (**)	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	531.948	540.000	1,51%
Lợi nhuận sau thuế	146.116	155.000	6,08%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	27,47%	28,70%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân(***)	11,51%	8,77%	-
Tỷ lệ cổ tức	15%(****)	N/A	-

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

(*) Kết quả thực hiện năm 2023 căn cứ theo BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán.

(**) Kế hoạch kinh doanh năm 2024 được Ban tổng giám đốc Công ty lập để trình Hội đồng quản trị xem xét duyệt (có thể điều chỉnh) và HĐQT dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

(***) Vốn chủ sở hữu công ty mẹ dự kiến trong năm 2024 được tính bằng vốn chủ sở hữu công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2023 cộng với tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán trong năm 2024 (Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu); Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2024 = 1.613.785.748.818 + 152.020.000.000 + 155.000.000.000 = 1.920.805.748.818 đồng.

Vốn chủ sở hữu công ty mẹ bình quân năm 2024 = (Vốn chủ sở hữu công ty mẹ năm 2023 + Vốn chủ sở hữu công ty mẹ dự kiến năm 2024)/2 = (1.920.805.748.818 + 1.613.785.748.818)/2 = 1.767.295.748.818 đồng.

(****) Tỷ lệ cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 462/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024.

Bảng 42. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức – Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (*)	Kế hoạch năm 2024 (**)	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	531.948	540.000	1,51%

Lợi nhuận sau thuế	139.223	155.000	11,33%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	26,17%	28,70%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân(***)	10,51%	8,26%	-
Tỷ lệ cổ tức	15%(****)	N/A	-

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

(*) Kết quả thực hiện năm 2023 căn cứ theo BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.

(**) Kế hoạch kinh doanh năm 2024 được Ban tổng giám đốc Công ty lập để trình Hội đồng quản trị xem xét duyệt (có thể điều chỉnh) và HĐQT dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

(***) Vốn chủ sở hữu hợp nhất dự kiến trong năm 2024 được tính bằng vốn chủ sở hữu hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 cộng với tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán trong năm 2024 (Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu); Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2024 = 1.723.528.818.518 + 152.020.000.000 + 155.000.000.000 = 2.030.548.818.518 đồng.

Vốn chủ sở hữu hợp nhất bình quân năm 2024 = (Vốn chủ sở hữu hợp nhất năm 2023 + Vốn chủ sở hữu hợp nhất dự kiến năm 2024)/2 = 2.030.548.818.518 + 1.723.528.818.518 = 1.877.038.818.518 đồng.

(****) Tỷ lệ cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 462/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024.

• Căn cứ để đạt được kế hoạch

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị, triển khai thêm nhiều dịch vụ kỹ thuật mới tại 02 cơ sở đang hoạt động, góp phần đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn toàn tỉnh và các tỉnh lân cận, tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2024 giữ vững mức ổn định. Đồng thời tiếp tục triển khai các dự án mới: Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên giai đoạn 2, Bệnh viện TNH Việt Yên tại Bắc Giang, Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 và một số tỉnh khác.

• Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, FPTTS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua, với khả năng cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh với chất lượng cao, chúng tôi nhận thấy kế hoạch Lợi nhuận mà Công ty đưa ra có tính khả thi cao. Bên cạnh đó, kế hoạch lợi nhuận được xây dựng thận trọng dựa trên cơ sở nhu cầu khám chữa bệnh của người dân cùng với các hợp đồng đã ký kết triển khai và khả năng mở rộng cơ sở hạ tầng của Công ty.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo và nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

Phần này được cố ý để trống.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020, các hạn chế với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 3 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Từ lúc Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thành lập (19/03/2012) đến nay đã quá thời hạn 3 năm nói trên, nên Bản cáo bạch này sẽ không đề cập tới danh sách cổ đông sáng lập nữa.

2. Thông tin về cổ đông lớn

* Cổ đông lớn là cá nhân

Bảng 43. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng CP hiện tại (cổ phiếu)	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán (cổ phiếu)	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán
1	Hoàng Tuyên	1965	Việt Nam	7.350.000	6,67%	8.364.160	6,67%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Bảng 44. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng CP tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (cổ phiếu)	Tỷ lệ CP nắm giữ, tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (cổ phiếu)
1	Hoàng Tuyên	1965	Việt Nam	130.415	47%	130.415

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

* Cổ đông lớn là tổ chức

Bảng 45. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn/nhóm cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn: KWE Beteiligungen AG	
Tên	: KWE Beteiligungen AG
Năm thành lập	: 2008
Số Giấy CNĐKDN	: CH130.3.014.084.0
Quốc tịch	: Thụy Sĩ
Địa chỉ trụ sở chính	: Bellevueweg 1, CH – 8832 Wollerau Switzerland
Vốn điều lệ	: CHF 1.000.000
Người đại diện theo pháp luật (tên, chức vụ)	: Vanessa Frey, CEO
Người đại diện theo ủy quyền tại TNH (tên, chức vụ)	: Vanessa Frey, CEO
Số lượng Cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 2.672.300 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 5,15%
Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 2.672.300 cổ phiếu
Số lượng CP hiện tại	: 11.581.650 cổ phiếu
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	: 10,51%
Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	: 13.179.697 cổ phiếu
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán	: 10,51%
2. Cổ đông lớn: ACCESS S.A., SICAV-SIF-ASIA TOP PICKS	
Tên	: ACCESS S.A., SICAV-SIF-ASIA TOP PICKS
Năm thành lập	: 2018
Số Giấy CNĐKDN	: B 230972
Quốc tịch	: Luxembourg
Địa chỉ trụ sở chính	: 46A, avenue John F. Kennedy L-1855 Luxembourg, Grand-Duchy of Luxembourg
Vốn điều lệ	: 1.250.000 EUR
Người đại diện theo pháp luật (tên, chức vụ)	: Antonio Thomas, Chairman
Người đại diện theo ủy quyền tại	: Antonio Thomas, Chairman

TNH (tên, chức vụ)	
Số lượng Cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 2.600.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 5,01%
Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 2.600.000 cổ phiếu
Số lượng CP hiện tại	: 7.000.000 cổ phiếu
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	: 6,35%
Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	: 7.965.867 cổ phiếu
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán	: 6,35%
3. Cổ đông lớn: Blooming Earth Pte. Ltd.	
Tên	Blooming Earth Pte. Ltd.
Năm thành lập	2023
Số Giấy CNĐKDN	202303379Z
Quốc tịch	Singapore
Địa chỉ trụ sở chính	9 TEMASEK BOULEVARD #12-01/02 SUNTEC TOWER TWO SINGAPORE (038989)
Vốn điều lệ	: 1 USD
Người đại diện theo pháp luật (tên, chức vụ)	: Daniel Keller – Director
Người đại diện theo ủy quyền tại TNH (tên, chức vụ)	: Ông Daniel Keller – Director
Số lượng Cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn ^(*)	: 5.715.855 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn ^(*)	: 5,19%
Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 5.715.855 cổ phiếu
Số lượng CP hiện tại	: 10.000.000 cổ phiếu
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	: 9,08%
Số lượng CP dự kiến sau đợt chào	: 11.379.810 cổ phiếu

bán		
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán	:	9,08%
4. Nhóm cổ đông lớn: Endurance Capital Vietnam I Limited và Endurance Capital Vietnam II S.A. SICAV-RAIF		
Tên	:	Endurance Capital Vietnam I Limited Endurance Capital Vietnam II S.A. SICAV-RAIF
Năm thành lập	:	2015 2022
Số Giấy CNĐKDN	:	1885521 B272407
Quốc tịch	:	British Virgin Islands Luxembourg
Địa chỉ trụ sở chính	:	Coastal Building, Wickham's Cay II, PO Box 2221, Road Town, Tortola, British Virgin Islands 106 Route D'Arton, 8210 Mamer, Grand Duchy of Luxembourg
Vốn điều lệ	:	N/A EUR 1,250,000
Người đại diện theo pháp luật (tên, chức vụ)	:	Ông Christopher Beselin, Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền tại TNH (tên, chức vụ)	:	Ông Trần Ngọc Minh, Giám đốc
Số lượng Cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn ^(*)	:	3.116.360 cổ phiếu 1.695.900 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn ^(*)	:	3,25% 1,77%
Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	:	3.116.360 cổ phiếu 1.695.900 cổ phiếu
Số lượng CP hiện tại	:	3.891.559 cổ phiếu 3.172.000 cổ phiếu
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	:	3,53% 2,88%
Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	:	4.428.520 cổ phiếu 3.609.676 cổ phiếu
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán	:	3,53% 2,88%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

^(*) Tổng số lượng cổ phần của cả nhóm nhà đầu tư tại thời điểm trở thành cổ đông lớn ngày 18/09/2023 là 4.812.260 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,02%.

Bảng 46. Danh sách những người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP hiện tại (cổ phiếu)	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết	Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán (cổ phiếu)	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán
1. Hoàng Tuyên						
1.1	Nông Thị Ngân	Mẹ đẻ	0	0	0	0
1.2	Hoàng Thao	Anh ruột	0	0	0	0
1.3	Cao Thị Hồng	Chị dâu	27.695	0,025%	31.516	0,025%
1.4	Hoàng Anh	Con gái	0	0	0	0
1.5	Hoàng Tùng	Con trai	0	0	0	0
1.6	Công ty cổ phần Thăng Long HDI	Giám đốc	0	0	0	0
1.7	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Giám đốc	0	0	0	0
1.8	Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Hà Nội	Giám đốc	0	0	0	0

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Bảng 47. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP tại thời điểm trở thành cổ đông (cổ phiếu)	Tỷ lệ CP nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông	Cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (cổ phiếu)
1	Hoàng Tuyên				
1.1	Nông Thị Ngân	Mẹ đẻ	0	0	0

1.2	Hoàng Thao	Anh ruột	0	0	0
1.3	Cao Thị Hồng	Chị dâu	0	0	0
1.4	Hoàng Anh	Con gái	0	0	0
1.5	Hoàng Tùng	Con trai	0	0	0
1.6	Công ty cổ phần Thăng Long HDI	Giám đốc	0	0	0

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ: Không có.

- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Công ty (nếu có): Không có.

- Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Bảng 48. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Xuân Tân	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty
3	Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT/ Giám đốc Chi nhánh
4	Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
5	Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc
6	Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
7	Ngô Minh Trường	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Chi nhánh
8	Nguyễn Thị Thùy Giang	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Tuyên - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Hoàng Tuyên
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1965

- Nơi sinh: Ba Bể - Bắc Kạn
- CCCD: 006065000540
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày
- Địa chỉ thường trú: 1514 CT5X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Bác sỹ đa khoa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1995 - 1999	Bảo hiểm Tỉnh Thái Nguyên.	Giám định viên BHYT
1999 - 2003	Ban tổ chức cán bộ bảo hiểm y tế Việt Nam	Nhân viên
2003 - 2009	Ban kiểm tra bảo hiểm xã hội Việt Nam	Nhân viên
2009 - 2013	CTCP Bệnh viện Đa khoa trung tâm Thái Nguyên	Chủ tịch HĐQT
2013 - Nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Chủ tịch HĐQT
12/2022 - Nay	CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Giám đốc Công ty
07/2023 - Nay	CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội	Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Chủ tịch HĐQT
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn; Giám đốc CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội.

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 7.350.000 cổ phiếu, chiếm 6,67% vốn điều lệ.

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 7.350.000 cổ phiếu, chiếm 6,67% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cao Thị Hồng	Chị dâu	27.695	0,025%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Hoàng Tuyên và người có liên quan: Không có.

- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 582.027.091 VNĐ
 - + Năm 2023: 568.110.739 VNĐ
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 272.345.453 VNĐ
 - Thù lao:
 - + Năm 2022: 180.000.000 VNĐ
 - + Năm 2023: 180.000.000 VNĐ
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ
 - ESOP:
 - + Năm 2022: Không có.
 - + Năm 2023: Không có.
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Lê Xuân Tân – Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên: Lê Xuân Tân

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1951
- Nơi sinh: Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
- CCCD: 024051000186
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, phường Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
06/1972 – 08/1975	Bệnh viện C18 quân khu 5	Bộ đội
01/1978 – 05/1992	Bệnh viện Công ty Than 3 – Bộ Năng Lượng	Bí thư Đảng ủy; Trưởng khoa Ngoại Sản

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
06/1992 – 12/1997	Trung tâm Y tế huyện Phó Yên – Tỉnh Thái Nguyên	Bí thư chi bộ; Giám đốc
01/1998 – 10/2011	Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên	Bí thư Đảng ủy; Giám đốc
11/2011 – 2013	Trung tâm trị liệu ung thư Bệnh viện C Thái Nguyên – Gammastar	Giám đốc
2013 – nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc
10/2023 – nay	Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc.
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 1.990.825 cổ phiếu, chiếm 1,80% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ❖ Cá nhân sở hữu: 1.990.825 cổ phiếu, chiếm 1,80% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Xuân Tân: Không có.
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 520.936.818 VNĐ (Tổng Giám đốc)
 - + Năm 2023: 541.174.603 VNĐ (Tổng Giám đốc)
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 274.120.454 VNĐ (Tổng Giám đốc)
 - Thù lao:
 - + Năm 2022: 144.000.000 VNĐ
 - + Năm 2023: 144.000.000 VNĐ

+ 6 tháng đầu năm 2024: 0 VND

- ESOP:

- + Năm 2022: Mua 48.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

- + Năm 2023: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Nguyễn Văn Thủy – Thành viên HĐQT/ Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thủy
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1955
- Nơi sinh: Nam Tiến, Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
- CCCD: 019055004903
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xóm Vàng, Tân Hương, Phố Yên, Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1972 – 1981	Công ty Xây lắp luyện kim	Nhân viên kỹ thuật
1981 – 1989	Tự do	Tự do
1989 – 2021	Công ty TNHH Xuân Thủy	Thành viên góp vốn
2013 – 06/2024	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên
06/2024 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên HĐQT/ Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Thành viên HĐQT/ Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Nguyên là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, thành viên góp vốn Công ty TNHH Xuân Thủy

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 2.612.710 cổ phiếu, chiếm 2,37% vốn điều lệ

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 2.612.710 cổ phiếu, chiếm 2,37% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Triệu Xuân Hưng	Con rể	64.400	0,06%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hoặc đã ký kết giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Văn Thủy và những người có liên quan: Không có

- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:

+ Năm 2022: 458.420.272 VNĐ (Phó Tổng giám đốc)

+ Năm 2023: 486.865.287 VNĐ (Phó Tổng Giám đốc)

+ 6 tháng đầu năm 2024: 231.488.000 VNĐ (Phó Tổng Giám đốc)

- Thù lao:

+ Năm 2022: 120.000.000 VNĐ

+ Năm 2023: 120.000.000 VNĐ

+ 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ

- ESOP:

+ Năm 2022: Mua 36.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

+ Năm 2023: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Ông Vũ Hồng Minh - Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

- Họ và tên: Vũ Hồng Minh

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1969
- Nơi sinh: Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên
- CCCD: 036069011229
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, phường Thịnh Đán, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1997 - 2000	Sở Công nghiệp và Khoa học công nghệ môi trường tỉnh Bắc Kạn	Cán bộ
2000 - 2005	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	Phó Tổng Giám đốc
2005 - nay	Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc	Chủ tịch Hội đồng thành viên
06/2020 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kim loại màu Việt Bắc
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Vũ Hồng Minh và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty: Không
 - Thù lao:

- + Năm 2022: 96.000.000 VNĐ
- + Năm 2023: 96.000.000 VNĐ
- + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ

- ESOP:

- + Năm 2022: Không có.
- + Năm 2023: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Ông Trần Thiện Sách - Thành viên HĐQT/ Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Trần Thiện Sách
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1973
- Nơi sinh: Huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
- CCCD: 093073000059
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1006, IP1 Imperial plaza 360 Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế, Dược sĩ Đại Học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1994 – 01/2022	CTCP Dược Hậu Giang	Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên
06/2021 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên HĐQT
01/2022 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc
10/2023 - nay	CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 149.355 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 149.355 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Thiện Sách và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 430.621.398 VNĐ
 - + Năm 2023: 462.852.581 VNĐ
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 231.686.154 VNĐ
 - Thù lao:
 - + Năm 2022: 120.000.000 VNĐ
 - + Năm 2023: 120.000.000 VNĐ
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ
 - ESOP:
 - + Năm 2022: Mua 32.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.
 - + Năm 2023: Không có.
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Ông Lý Thái Hải - Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

- Họ và tên: Lý Thái Hải
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1960
- Nơi sinh: Bệnh viện C Hà Nội
- CCCD: 006060007200
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày

- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đường bộ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2006 - 2011	Sở KHĐT tỉnh Bắc Kạn	Giám đốc
2011 - 2014	UBND tỉnh Bắc Kạn	Phó chủ tịch HĐND kiêm Phó Chủ tịch UBND
2015 - 2020	UBND tỉnh Bắc Kạn	Chủ tịch
2020 - 04/2022	Nghỉ hưu	
05/2022 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
03/2022 – nay	Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam	Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lý Thái Hải và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty: Không.
 - Thù lao:

- + Năm 2022: 56.000.000 VNĐ
- + Năm 2023: 96.000.000 VNĐ
- + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ

- ESOP:

- + Năm 2022: Không có.
- + Năm 2023: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Ngô Minh Trường - Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên

- Họ và tên: Ngô Minh Trường
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1981
- Nơi sinh: Bắc Giang
- CCCD: 024091013482
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: CHA0516 Imperia Garden, 203 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2013 - 2014	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tư vấn Hà Nội	Trợ lý kiểm toán
2014 - 2016	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Kiểm toán viên
2016 - nay	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Chủ tịch HĐQT
2024 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên.
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 216.705 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ.

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- ❖ Cá nhân sở hữu: 216.705 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hoặc đã ký kết giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Ngô Minh Trường và những người có liên quan: Không có.

- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:

+ Năm 2022: 0 VNĐ

+ Năm 2023: 0 VNĐ

+ 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ

- Thù lao:

+ Năm 2022: 0 VNĐ

+ Năm 2023: 0 VNĐ

+ 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ

- ESOP:

+ Năm 2022: Không có

+ Năm 2023: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Bà Nguyễn Thị Thùy Giang - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Giang

- Giới tính: Nữ

- Năm sinh: 1984

- Nơi sinh: Hà Nội

- CCCD: 001184011091
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 15, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng Tài chính
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2006 - 2020	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Chuyên viên cấp cao
2010-2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Chuyên viên cấp cao - Phân tích cổ phiếu
2011 - 2019	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Phó Giám đốc - phân tích cổ phiếu
2019 đến nay	Văn phòng Đại diện KENNO PTE. LTD. tại thành phố Hà Nội	Giám đốc đầu tư - Trưởng Văn phòng Đại diện
2024 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Thành viên HĐQT
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Đầu tư, Việt Nam - Trưởng Văn phòng Đại diện KENNO PTE. LTD. tại thành phố Hà Nội/ Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty May Bắc Giang.
 - ❖ Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hoặc đã ký kết giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Thùy Giang và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 0 VNĐ
 - + Năm 2023: 0 VNĐ
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ
- Thù lao:
 - + Năm 2022: 0 VNĐ
 - + Năm 2023: 0 VNĐ
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ
- ESOP:
 - + Năm 2022: Không có
 - + Năm 2023: Không có.
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

Bảng 49. Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Vinh Quang	Trưởng BKS
2	Phạm Vĩnh Hưng	Thành viên BKS
3	Nguyễn Văn Chuẩn	Thành viên BKS

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

Ông Vũ Vinh Quang - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Vũ Vinh Quang
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1990
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- CCCD: 019090000407
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xóm Đồi Chè, xã Phúc Triu, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2013 - 2016	Văn phòng Luật sư Bảo Lâm	Trợ lý trưởng
2014 - 2017	Công ty Luật TNHH Việt Kim	Trợ lý Giám đốc
2017 - 2020	Công ty Luật TNHH Việt Kim	Trưởng Chi nhánh Thái Nguyên
2021 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Trưởng Ban kiểm soát/ Trưởng phòng QTNB kiêm Người được ủy quyền CBTT

- Chức vụ công tác hiện nay:

- ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Trưởng Ban kiểm soát/ Trưởng phòng QTNB kiêm Người được ủy quyền CBTT.
- ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không.

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,027% vốn điều lệ.

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,027% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hứa Thị Hoa Linh	Vợ	185	0,000167%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hoặc đã ký kết giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Vũ Vinh Quang và những người có liên quan: Không có

- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:

+ Năm 2022: 207.192.617 VNĐ

+ Năm 2023: 311.002.838 VNĐ

+ 6 tháng đầu năm 2024: 166.000.000 VNĐ

- Thù lao:

- + Năm 2022: 0 VND
- + Năm 2023: 0 VND
- + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VND

- ESOP:

- + Năm 2022: 30.000 cổ phiếu
- + Năm 2023: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Phạm Vĩnh Hưng - Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Vĩnh Hưng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1990
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- CCCD: 038090000006
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P. 1632 CT12A chung cư Kim Văn Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Th.S Luật
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2012 - 2016	Văn phòng Luật sư Hoàng Gia	Chuyên viên tư vấn luật
2016 - 2021	Tập đoàn Thương mại Thiết bị Thăng Long.	Chuyên viên pháp chế
2021 - 2023	Công ty TNHH An Invest (VN Consultant)	Luật sư phụ trách pháp chế
2023 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư MHL	Trưởng phòng pháp chế kiêm Thư ký Giám đốc
2023 đến nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Thành viên BKS
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng phòng pháp chế kiêm Thư ký Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư MHL
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hoặc đã ký kết giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phạm Vĩnh Hưng và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 0 VND
 - + Năm 2023: 0 VND
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VND
 - Thù lao:
 - + Năm 2022: 0 VND
 - + Năm 2023: 0 VND
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VND
 - ESOP:
 - + Năm 2022: Không có
 - + Năm 2023: Không có.
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Ông Nguyễn Văn Chuân – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Văn Chuân
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1963
- Nơi sinh: Thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
- CCCD: 034063009884

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 10 phường Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
02/1982 - 12/1985	Đội Không ảnh, Phòng tham mưu, F 371 Quân chủng Phòng không- Không quân	Bộ đội
02/1986 - 08/1990	xí nghiệp Bột khoáng thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Thái nay là Thái Nguyên.	Công nhân
09/1990 - 06/1994	Trường Đại học Công đoàn 191, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.	Sinh viên
07/1994 - 12/1999	Ban Chính sách xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Thái nay là tỉnh Thái Nguyên.	Chuyên viên
01/2000 - 08/2001	Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên.	Phó chánh Văn phòng
09/2001 - 03/2010	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên. Thường trực Đảng ủy Khối dân thành phố Thái Nguyên.	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động
04/2010 - 10/2017	Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên.	Phó trưởng ban Tổ chức, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
11/2017 - 04/2023	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	Chủ tịch Công đoàn ngành
Từ 15/5/2023 - Nay	Phòng Quản trị nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	Nhân viên
Từ 6/2023 - Nay	Phòng Quản trị nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	Nhân viên - Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Nhân viên Phòng Quản trị nội bộ/ Thành viên BKS.
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Văn Chuẩn và người có liên quan: Không có.
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 0 VND
 - + Năm 2023: 59.092.248 VND (trở thành thành viên Ban kiểm soát từ ngày 19/06/2023)
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 64.344.418 VND
 - Thù lao:
 - + Năm 2022: 0 VND
 - + Năm 2023: 52.000.000 VND
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VND
 - ESOP: Không
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.3. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 50. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Lê Xuân Tân	Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc
2	Nguyễn Anh Đình	Phó Tổng giám đốc
3	Trần Thiện Sách	Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT
4	Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
5	Nguyễn Hữu Điệp	Phó Tổng Giám đốc
6	Lê Thị Thủy An	Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc điều hành Công ty/Người phụ trách quản trị Công ty
7	Ngô Minh Trường	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Xuân Tân - Phó chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc: xem mục 3.1 Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Anh Đĩnh - Phó Tổng giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Anh Đĩnh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1981
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- CCCD: 019081000613
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 7, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2009 - 2014	Công ty TNHH Xuân Thủy	Cán bộ kỹ thuật
2015 - 2018	Công ty TNHH Xuân Thủy	Phó Giám đốc
2018 - 2021	Công ty TNHH Xuân Thủy	Giám đốc
2021 - 2022	Công ty TNHH Xuân Thủy	Cố vấn
2022 - nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Phó Tổng Giám đốc Công ty/ Trợ lý Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Phó Tổng giám đốc Công ty/ Trợ lý Chủ tịch HĐQT
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Nguyên là Giám đốc Công ty TNHH Xuân Thủy
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thủy	Bố đẻ	2.612.710	2,37%
2	Triệu Xuân Hưng	Anh rể	64.400	0,06%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH:

Không có.

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hoặc đã ký kết giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Anh Đĩnh và những người có liên quan: Không có.
- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 0 VNĐ
 - + Năm 2023: 314.717.454 VNĐ (Trợ lý Chủ tịch HĐQT)
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 118.540.000 VNĐ (Trợ lý Chủ tịch HĐQT)
 - Thù lao:
 - + Năm 2022: 0 VNĐ
 - + Năm 2023: 0 VNĐ
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 0 VNĐ
 - ESOP:
 - + Năm 2022: Không có
 - + Năm 2023: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Ông Trần Thiện Sách – Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT: xem mục 3.1 Hội đồng quản trị

Ông Đào Mạnh Duy - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

- Họ và tên: Đào Mạnh Duy
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 17/10/1993
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- CCCD: 019093000268
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Tân Long, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2016 - 2017	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Nhân viên
2017 - 2019	Công ty TNHH Hiệp Hương	Nhân viên
01/2020 - 10/2021	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Giám đốc Chi nhánh
10/2021 – nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh

- Chức vụ công tác hiện nay:

- ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh
- ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 55.200 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

Trong đó:

- ❖ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- ❖ Cá nhân sở hữu: 55.200 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Xuân Đôn	Bố vợ	4.262.387	3,87%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Đào Mạnh Duy và những người có liên quan: Không có
- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 428.777.480 VND (Giám đốc Chi nhánh/Phó Tổng Giám đốc)
 - + Năm 2023: 392.532.068 VND (Giám đốc Chi nhánh/Phó Tổng Giám đốc)
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 202.126.923 VND (Giám đốc Chi nhánh/Phó Tổng Giám đốc)
 - Thù lao: Không

- ESOP:
 - + Năm 2022: Mua 48.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.
 - + Năm 2023: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Ông Nguyễn Hữu Điệp - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Điệp
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1955
- Nơi sinh: Như Thụy, Sông Lô, Vĩnh Phúc
- CCCD: 026055000628
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 11 thấp tầng, khu DVCC 249A, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế, Bác sỹ đa khoa
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1988 - 1995	Bệnh viện Điều dưỡng Lâm Nghiệp – Bộ Lâm Nghiệp	Giám đốc
1995 - 2000	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp – Bộ Nông nghiệp & PTNT	Giám đốc
2000 - 2009	Bộ Nông nghiệp & PTNT	Phó chánh văn phòng
2009 - 2016	Bộ Nông nghiệp & PTNT	Vụ Trưởng, Trưởng ban đổi mới và quản lý doanh nghiệp
2009 - 2016	Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT	Chủ tịch HĐQT
2016 - 02/2022	Tập đoàn GFS	Phó chủ tịch
	Viện công nghệ GFS	Viện trưởng
	Viện công nghệ và y dược thuộc liên hiệp Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	Viện trưởng
02/2022 - Nay	Công ty CP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Phó Tổng Giám đốc.
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Hữu Điệp và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty: Không.
 - Thù lao: Không
 - ESOP: Không
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

Bà Lê Thị Thúy An – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành Công ty/Người phụ trách quản trị Công ty

- Họ và tên: Lê Thị Thúy An
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 18/10/1989
- Nơi sinh: Điện Biên
- CCCD: 011189000294
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: ThS kế toán, kiểm toán; Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2012 - 2013	Ngân hàng Maritime Bank tại Hà Nội	Nhân viên
2013 - 2/2014	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Kế toán
02/2014 - 10/2021	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Kế toán trưởng
10/2021 - 05/2023	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng
06/2023 - 04/2024	Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên	Công chức
5/2024 đến nay	CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty.
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Lê Thị Thúy An và những người có liên quan: Không có.
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 277.790.182 VNĐ (Giám đốc Tài Chính/Kế toán trưởng)
 - + Năm 2023: 143.499.364 VNĐ (Giám đốc Tài Chính/Kế toán trưởng đến hết ngày 31/05/2023)
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 36.500.000 VNĐ (Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành Công ty từ ngày 02/5/2024)
 - Thù lao: Không.

- ESOP: Không.
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Ông Ngô Minh Trường – Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên: xem mục 3.1 Hội đồng quản trị

3.4. Kế toán trưởng

Bảng 51. Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kế toán trưởng:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1983
- Nơi sinh: BV Gang Thép – Thái Nguyên
- CCCD: 019183001046
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 17 phường Phan Đình Phùng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2005 – 06/2009	Trạm cấp phát kết hợp kinh doanh xăng dầu	Nhân viên kế toán
07/2009 – 05/2011	Công ty CP Dịch vụ Thương mại Toàn An	Nhân viên kế toán
06/2011 – 02/2014	Công ty CP in thường mại Tiến Hoàng	Nhân viên kế toán
03/2014 – 07/2022	Công ty CP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Kế toán tổng hợp Công ty
08/2022 – 05/2023	Công ty CP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Kế toán tổng hợp Công ty kiêm Trưởng phòng TCKT Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
6/2023 - nay	Công ty CP Tập đoàn Bệnh viện TNH	Kế toán trưởng Công ty kiêm Trưởng phòng TCKT Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH: Kế toán trưởng Công ty
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Thu Thủy và người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 - + Năm 2022: 0 VNĐ (Chưa trở thành Kế toán trưởng)
 - + Năm 2023: 125.538.302 VNĐ (trở thành Kế toán trưởng từ ngày 01/6/2023)
 - + 6 tháng đầu năm 2024: 138.707.813 VNĐ
 - Thù lao: Không
 - ESOP: Không
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Phần này được có ý để trống.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 15.202.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo mệnh giá: 152.020.000.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến

Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Bảng mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp.
- Tỷ lệ chào bán: 100:13,7981 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, có 100 quyền mua được mua 13,7981 cổ phiếu mới chào bán thêm)
Tại thời điểm lập phương án này, số cổ phiếu đã phát hành của Công ty là 110.244.580 cổ phiếu và cổ phiếu quỹ là 70.000 cổ phiếu, số cổ phiếu đang lưu hành là 110.174.580 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.
- Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư) (nếu có):
 - + Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 125 cổ phần, tương ứng với sở hữu 125 quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông A được mua trong đợt chào bán thêm cổ phiếu được tính như sau: $(125/100) \times 13,7981 = 17,2476$ cổ phiếu, làm tròn xuống hàng đơn vị là 17 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A được mua 17 cổ phiếu chào bán thêm.

- + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu).
- + Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- + Việc xử lý cổ phiếu không bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Thời gian thực hiện: Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, dự kiến từ Quý III, IV năm 2024.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn và phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không quy định
- Thời hạn đăng ký mua: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Phương thức đăng ký: Theo phương thức thực hiện quyền.
- Thanh toán tiền mua cổ phiếu: Nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.
- Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán và đăng ký chứng khoán tại VSDC.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Bảng 52. Lịch trình dự kiến phân phối chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2024

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	D
2	Công bố thông tin chào bán cổ phiếu	D+7

3	Thông báo VSDC về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới và Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D+15
4	Các cổ đông thực hiện đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	Từ D+22 đến hết D+89
5	Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua	Từ D+22 đến hết D+89
6	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước	D + 95
7	Thực hiện thay đổi Giấy phép thành lập	D + 100
8	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSDC	D + 105
9	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cho HSX	D + 105

Lịch trình phân phối của Công ty ở bảng nêu trên là lịch trình dự kiến. Tùy theo tình hình thực tế Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp song vẫn đảm bảo đúng quy định về việc phân phối cổ phiếu trong thời hạn 90 ngày.

Trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán không được phân phối hết, HĐQT Công ty sẽ xin gia hạn việc chào bán tối đa không quá 30 ngày theo quy định. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3. Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng. Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2023:

- Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
- Số tài khoản: 39810001686688

- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Thái Nguyên

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có quy định.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Không có quy định.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Phương án chi tiết đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nhận được Văn bản số 5373/UBCK-PTTT của UBCKNN ngày 22/08/2024, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 70%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/05/2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp, số lượng cổ phiếu TNH do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu chiếm 37,6% vốn điều lệ của Công ty.

Phương án để đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa khi thực hiện việc chào bán như sau:

- ✓ Khi thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 100:13,7981 của phương án chào bán cổ phiếu, trường hợp toàn bộ cổ đông thực hiện quyền mua của mình sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu cả nhà đầu tư nước ngoài tại TNH.
- ✓ Đối với việc chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại TNH: Các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.
- ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua: Hội đồng quản trị sẽ chỉ phân phối tiếp cho Nhà đầu tư trong nước.

15. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

15.1. Đối với Nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng

khoán) được xác định như sau:

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
- Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ **Kỳ tính thuế:**

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

15.2. Đối với Nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá khi bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất.

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá trị mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo quy định.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

Phần này được cố ý để trống.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và tiếp tục củng cố nội lực tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn các năm tiếp theo, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm mục đích:

- Trả nợ vay các cá nhân;
- Trả nợ vay các tổ chức tín dụng;
- Bổ sung vốn lưu động.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là **152.020.000.000** đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Trả nợ vay các cá nhân	92.020.000.000	Quý III, IV/2024 và năm 2025
	<i>Trong đó:</i>		
	- Hoàng Tuyên:	35.620.000.000	
	- Lê Xuân Tân:	11.400.000.000	
	- Nguyễn Văn Thiệu:	35.000.000.000	
	- Nguyễn Xuân Đón:	10.000.000.000	
2	Trả nợ vay các tổ chức tín dụng	20.000.000.000	Quý III, IV/2024 và năm 2025
	<i>Trong đó:</i>		
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thái Nguyên	10.000.000.000	
	- Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Thái Nguyên	10.000.000.000	
3	Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán tiền mua hàng hóa, thuốc, vật tư, hóa chất, lương cán bộ nhân viên...)	40.000.000.000	Quý III, IV/2024 và năm 2025
	<i>Trong đó:</i>		
	- Thanh toán tiền mua hàng hóa, thuốc, vật tư, hóa chất	30.000.000.000	
	- Lương cán bộ nhân viên	10.000.000.000	
	Tổng	152.020.000.000	

Trong đó:

1. Trả nợ vay các cá nhân

Số tiền 92.020.000.000 đồng huy động từ đợt chào bán với mục đích thanh toán các khoản nợ vay các cá nhân như sau:

STT	Cá nhân	Hợp đồng cho vay số	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Mức lãi suất / Năm	Thời hạn vay	Số tiền sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để trả nợ vay (VNĐ)
1	Ông Hoàng Tuyên	01/CTCP/HĐV-TNH	35.620.000.000	5,45%	31/03/2025	35.620.000.000
2	Ông Lê Xuân Tấn	02/CTCP/HĐV-TNH	11.400.000.000	5,45%	31/03/2025	11.400.000.000
3	Ông Nguyễn Văn Thủy	04/CTCP/HĐV-TNH	35.000.000.000	5,45%	31/03/2025	35.000.000.000
4	Ông Nguyễn Xuân Đôn	03/CTCP/HĐV-TNH	10.000.000.000	5,45%	31/03/2025	10.000.000.000

Ghi chú:

- Các hợp đồng cho vay nêu trên là các khoản TNH đã vay nợ với bên liên quan đã được cấp thẩm quyền của Công ty là Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 với tỷ lệ thông qua 3/3 Phiếu có quyền biểu quyết tán thành do các thành viên có lợi ích liên quan đến nội dung biểu quyết không có quyền biểu quyết đối với nội dung đó). Bao gồm:
 - + Nghị quyết HĐQT số 89/2022/NQ-HĐQT ngày 29/08/2022 thông qua việc vay vốn thành viên HĐQT để trả nợ trái phiếu đã phát hành năm 2020;
 - + Nghị quyết HĐQT số 661/2023/NQ-HĐQT ngày 31/07/2023 thông qua việc gia hạn thời hạn vay vốn thành viên HĐQT theo Hợp đồng vay đã ký;
 - + Nghị quyết HĐQT số 16/2024/NQ-HĐQT ngày 11/01/2024 thông qua việc tiếp tục gia hạn thời hạn vay vốn thành viên HĐQT theo Hợp đồng vay đã ký;
 - + Nghị quyết HĐQT số 704/2024/NQ-HĐQT ngày 08/08/2024 thông qua việc tiếp tục gia hạn thời gian vay vốn thành viên HĐQT theo Hợp đồng vay đã ký;
- Mục đích vay vốn tại các hợp đồng cho vay nêu trên: Trả nợ cho các trái chủ khi đến hạn Trái phiếu riêng lẻ phát hành năm 2020.⁽¹⁾
- ⁽¹⁾ Một số thông tin cơ bản Trái phiếu riêng lẻ phát hành năm 2020:
 - + Việc phát hành Trái phiếu được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị quyết số 564/2020/NQ-HĐQT ngày 17/08/2020.
 - + Đặc điểm của trái phiếu đã phát hành: Trái phiếu không chuyển đổi được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, không có đảm bảo và không phải nợ thứ cấp của Tổ chức phát hành.
 - + Kỳ hạn: 2 năm kể từ ngày phát hành

- + Tổng giá trị trái phiếu phát hành (theo mệnh giá): 92.020.000.000 VND
- + Lãi suất danh nghĩa: 12%/năm
- + Ngày phát hành: 01/09/2020
- + Ngày hoàn thành đợt phát hành: 14/11/2020
- + Ngày đáo hạn: 01/09/2022
- + Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán 3 tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành.
- Ngày 05/09/2022, Công ty đã thực hiện thanh toán toàn bộ tiền gốc trái phiếu với số tiền là 92.020.000.000 đồng và lãi trái phiếu kỳ cuối cùng (31/08/2022) với số tiền là 2.753.036.712 đồng. (Theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của TNH)

2. Trả nợ vay các tổ chức tín dụng

Số tiền 20.000.000.000 đồng huy động từ đợt chào bán với mục đích thanh toán các khoản nợ vay các tổ chức tín dụng sẽ được thực hiện để chi trả các khoản vay thuộc các Hợp đồng tín dụng sau:

STT	Tổ chức tín dụng	Hợp đồng tín dụng số	Hạn mức tín dụng (VNĐ)	Mức lãi suất / Năm
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thái Nguyên	01/2023/5745705/HĐTD	80.000.000.000	8,6%
2	Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Thái Nguyên	166339.23.090.1699479.TD	80.000.000.000	Xác định tại từng lần giải ngân
		5956.19.093.1699479.TD	35.000.000.000	12,2%
		99608.22.090.1699479.TD	370.000.000.000	Xác định tại từng lần giải ngân

3. Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán tiền mua hàng hóa, thuốc, vật tư, hóa chất, lương cán bộ nhân viên...)

Số tiền 40.000.000.000 đồng huy động từ đợt chào bán với mục đích Bổ sung vốn lưu động sẽ được sử dụng chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Số tiền thanh toán (đồng)	Loại hàng hóa	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Thanh toán tiền mua hàng hóa, thuốc, vật tư, hóa chất	30.000.000.000		Quý III, IV/2024 và năm 2025
1	Công ty TNHH MTV dược liệu TW2	3.800.000.000	Thuốc	

2	Công ty cổ phần dược phẩm và TBYT Á Châu	150.000.000	Thuốc
3	Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Thái Nguyên	700.000.000	Thuốc
4	Công ty cổ phần dược phẩm TND Việt Nam	400.000.000	Thuốc
5	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội	200.000.000	Thuốc
6	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	300.000.000	Thuốc
7	Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Quảng Trị	150.000.000	Thuốc
8	Công ty cổ phần công nghệ sức khoẻ Taurus	20.000.000.000	Vật tư, hóa chất
9	Công ty Cổ phần Thương mại Minh Dân	500.000.000	Thuốc
10	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Thái Nguyên	1.400.000.000	Thuốc
11	Công ty Cổ phần Dược phẩm TND Việt Nam	1.100.000.000	Thuốc
12	Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Thái Nguyên	600.000.000	Thuốc
13	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	700.000.000	Thuốc
II	Trả lương cán bộ nhân viên	10.000.000.000	
Tổng cộng		40.000.000.000	

Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế tại thời điểm chào bán cổ phiếu. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất đúng theo quy định của luật hiện hành.

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: Không quy định.

- Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến: Công ty

sẽ ưu tiên thực hiện theo thứ tự như sau:

- 1) Trả nợ vay các cá nhân
- 2) Trả nợ vay các tổ chức tín dụng
- 3) Bổ sung vốn lưu động (Thanh toán tiền mua hàng hóa, thuốc, vật tư, hóa chất, lương cán bộ nhân viên...).

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

Phần này được cố ý để trống.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 66 644 488

Fax: (024) 66 642 23

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 7105 0000

Fax: (024) 6288 5678

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: 024 3773 9058

Website: <https://www.fpts.com.vn/>

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH như sau:

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu dùng để trả nợ vay các cá nhân và tổ chức tín dụng; bổ sung vốn lưu động là phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH, Công ty Cổ phần chứng khoán FPT tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 95/2024/FPTS/FCF-HN/TNH ký ngày 02/04/2024 giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH và Công ty Cổ phần chứng khoán FPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH cung cấp. Bản cáo bạch này chỉ có giá trị để tham khảo, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán. Công ty Cổ phần chứng khoán FPT khuyến nghị các nhà đầu tư tham khảo thông tin TNH công bố thông tin trước khi quyết định mua cổ phần.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601039023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/07/2024;
2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 501/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2023; Tờ trình số 323/TTr-HĐQT ngày 27/05/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1000/2023/NQ-HĐQT ngày 12/12/2023; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 258/2024/NQ-HĐQT ngày 06/05/2024;
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
5. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý II năm 2024;
6. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu cho giai đoạn từ ngày 08 tháng 06 năm 2023 đến ngày 31 tháng 03 năm 2024 đã được kiểm toán.

Phần này được cố ý để trống.

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 12 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Tuyên

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Tân

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Thủy

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
*Nguyễn Thu Hiền***